



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 66 + 67

Ngày 15 tháng 9 năm 2019

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|--|----|
| 02-7-2019- | Quyết định số 2834/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025. | 2 |
| 13-7-2019- | Quyết định số 2977/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch Phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. | 18 |
| 16-7-2019- | Chỉ thị số 07/CT-UBND về việc tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp nhà nước. | 67 |

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2834/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ
quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2018 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 895/GDĐT-TC ngày 21 tháng 3 năm 2019 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1884/TTr-SNV ngày 22 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch này chịu trách nhiệm triển khai thực hiện và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở - ngành

Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non, tạo bước chuyển biến cơ bản trong việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của Thành phố đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Thực hiện mục tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, phấn đấu đến năm 2025, đội ngũ giáo viên bậc mầm non và tiểu học được chuẩn hóa và nâng chuẩn một cách đồng bộ theo các mục tiêu và định hướng của ngành. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên để làm nòng cốt trong việc không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Nâng cao trình độ, năng lực giảng dạy, nghiên cứu và các hoạt động khác của cán bộ quản lý và giáo viên trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về trình độ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2018 - 2020

a) Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

- Đào tạo nâng cao trình độ, bảo đảm ít nhất 70% giáo viên mầm non đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 80% giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên; đào tạo bổ sung, thay thế số giáo viên nghỉ hưu, số giáo viên tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ và số giáo viên còn thiếu hiện nay;

- Phần đầu 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, năng lực tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực tương ứng theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng.

b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý (bao gồm các trường, khoa, tổ bộ môn ngành sư phạm mầm non):

- Phần đầu 100% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo đạt chuẩn về trình độ theo quy định.

- Phần đầu 100% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, quản lý, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

c) Phần đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trước khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng.

d) Phần đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục trước khi được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục.

đ) Phần đầu 60% cán bộ quản lý và giáo viên mầm non được bồi dưỡng về các quan điểm giáo dục mầm non của các nước tiên tiến.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2025

a) Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

- Đào tạo nâng cao trình độ, bảo đảm ít nhất 90% giáo viên mầm non đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên; đào tạo bổ sung, thay thế đủ số giáo viên mầm non nghỉ hưu, số giáo viên tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ;

- Phần đầu 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn,

ng nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; từng bước tiếp cận với trình độ của giáo viên các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN; 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mới, chuẩn hiệu trưởng mới.

b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý:

- Phần đầu 100% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo đạt chuẩn về trình độ, trong đó 40% giảng viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, 30% giảng viên đại học và 8% giảng viên cao đẳng đạt trình độ tiến sĩ;

- Bảo đảm 100% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, quản lý, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

c) Phần đầu 100% cán bộ quản lý và giáo viên mầm non được bồi dưỡng về các quan điểm giáo dục mầm non của các nước tiên tiến.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

- Công chức phụ trách bậc học mầm non tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (gọi chung là cán bộ quản lý).

- Giáo viên trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non) công lập và ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác truyền thông, công tác quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong ngành và xã hội.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non theo chuẩn nghề nghiệp; xây dựng, nâng cấp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng phục vụ việc tự học, tự bồi dưỡng của nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

- Rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

2. Nâng cao năng lực các trường, khoa sư phạm đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho các giảng viên, cán bộ quản lý các khoa, tổ bộ môn giáo dục mầm non.

- Lựa chọn và cử những giảng viên sư phạm có đủ năng lực, trình độ tham gia trao đổi khoa học, học tập và giảng dạy ở các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non trong khu vực và thế giới.

- Đào tạo chuẩn hóa trình độ cho giảng viên sư phạm theo quy định, theo quy hoạch phù hợp với nguồn đào tạo, chuyên ngành đào tạo.

- Hỗ trợ tổ chức, xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành của cơ sở đào tạo.

3. Đổi mới công tác đào tạo giáo viên mầm non, nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

- Đổi mới chương trình và giáo trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (trong đó chú trọng nội dung đào tạo, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành các quy định đạo đức nhà giáo, phương pháp rèn luyện và xây dựng phong cách nhà giáo) phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và xu thế hội nhập quốc tế. Tham khảo chương trình, giáo trình đào tạo giáo viên trong khu vực và quốc tế để xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo giáo viên mầm non.

- Đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp bồi dưỡng theo hướng phát huy tính tích cực, tăng cường tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng và phát triển nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. Trong đó, chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức bồi dưỡng nâng cao năng

lực nghề nghiệp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để phù hợp với thực tiễn các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã, huyện, thị trấn thuộc miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu tập trung đông dân cư.

- Đa dạng hóa hình thức học tập như: trực tiếp, trực tuyến (e-learning) trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; đồng thời khuyến khích giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tăng cường thực hành trải nghiệm tại trường mầm non trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng.

- Đổi mới đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với chuẩn đầu ra và yêu cầu về phẩm chất, năng lực của giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non theo chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường, khoa sư phạm, tăng cường liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; chú trọng các đề tài nghiên cứu về kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giáo dục mầm non; phát triển, phổ biến, chia sẻ tri thức mới và các kinh nghiệm tiên tiến từ kết quả tổng kết, nhân rộng các điển hình trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán và chuyên gia đầu ngành dựa trên tiếp cận mới về chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của đội ngũ này về khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ trong tổ chức và quản lý các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em và bồi dưỡng đồng nghiệp.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa và hội nhập quốc tế công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

- Huy động các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, nhất là tự chủ về tài chính trong phát triển hệ thống trường mầm non thực hành; hình thành mạng lưới liên kết trường mầm non thực hành sư phạm để sinh viên thực tập rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

- Xây dựng và phát triển các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

+ Tổ chức các chương trình trao đổi, giao lưu sinh viên, giảng viên sư phạm, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non với các nước trong khu vực và thế giới;

+ Tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, tham quan học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm cho giảng viên sư phạm, giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán cơ sở giáo dục mầm non trong và ngoài nước;

+ Hợp tác xây dựng các dự án, chương trình hỗ trợ bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về quản trị trường mầm non và phát triển chương trình giáo dục trường mầm non.

- Kết nối, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về giáo dục trong khu vực và thế giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu về khoa học giáo dục và giáo dục mầm non:

+ Mời giảng viên, chuyên gia quốc tế tham gia hợp tác giảng dạy và cử giảng viên đủ điều kiện tham gia hợp tác giảng dạy tại nước ngoài;

+ Tổ chức các hội thảo quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh việc tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

5. Một số nội dung chủ yếu về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025

5.1. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục

Đến năm 2020, 100% nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục trước khi được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý của cơ sở giáo dục mầm non.

5.2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ

- Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn (trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành).

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên bậc học mầm non được quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/ TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ phù hợp với vị trí công tác được phân công đảm nhiệm trong nhà trường; đạo đức nhà giáo, kỹ năng ứng xử sư phạm, công tác quản lý, bồi dưỡng chuyên đề về giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc biệt, ...

- Bồi dưỡng chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non (theo quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non) và bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non).

5.3. Bồi dưỡng thường xuyên

Đảm bảo 100% cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 36/2011/ TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Mầm non.

5.4. Bồi dưỡng chính trị

- Đối với giáo viên các trường mầm non thuộc diện quy hoạch cán bộ quản lý: yêu cầu có trình độ trung cấp chính trị trở lên.

- Đối với giáo viên giảng dạy: khuyến khích đạt trình độ trung cấp chính trị.

5.5. Bồi dưỡng ngoại ngữ

Thực hiện bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5.6. Bồi dưỡng tin học

Thực hiện bồi dưỡng tin học cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Ngoài ra, đối với giáo viên mầm non, yêu cầu có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy các môn học của chương trình hiện hành.

5.7. Bồi dưỡng theo yêu cầu thực tiễn (bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng hè...)

- Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tham gia bồi dưỡng chuyên đề theo yêu cầu thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, tham quan học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán cơ sở giáo dục mầm non. Đề cử một số giáo viên cốt cán đi học tập các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến ở nước ngoài để nghiên cứu vận dụng tại đơn vị và nhân rộng trong các trường trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý tại các trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố Hồ Chí Minh).

IV. KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025 được huy động từ các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chi cho công tác đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức).

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. PHÂN CÔNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025.

- Hàng năm tiến hành rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố (dự kiến số lớp, số lượng cán bộ quản lý và giáo viên tham gia, kinh phí thực hiện...).

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các lớp đào tạo, các lớp/chuyên đề bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo nội dung của Kế hoạch.

- Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025.

2. Các sở - ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

2.1. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Thông tin kịp thời việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên bậc học mầm non.

2.2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố giai đoạn 2018 - 2025 theo đúng quy định.

- Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán và thực hiện thủ tục thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

2.3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2025 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Ủy ban nhân dân quận - huyện

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của quận - huyện giai đoạn 2018 - 2025; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng tại địa phương theo kế hoạch được duyệt.

- Xây dựng và phân công, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương đảm bảo tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các lớp, các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên mầm non theo nhu cầu thực tế của địa phương.

- Chủ động phối hợp với các trường đại học, các cơ sở đào tạo bồi dưỡng (khi đảm bảo đủ điều kiện) tổ chức lớp hoặc liên kết đặt lớp đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học (theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về liên kết đào tạo trình độ đại học).

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên bậc học mầm non.

- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban có liên quan của quận, huyện để giải quyết đầy đủ kịp thời về cơ sở vật chất, tài liệu bồi dưỡng, trang thiết bị, kinh phí nhằm hỗ trợ cho các trường mầm non trên địa bàn thực hiện kế hoạch có hiệu quả, đạt được mục tiêu đã đề ra về công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng nhu cầu xã hội giai đoạn 2018 - 2025.

- Quản lý và theo dõi việc đánh giá kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý và

giáo viên mầm non tại địa phương; kịp thời khen thưởng các trường hợp có thành tích tốt và có biện pháp xử lý cán bộ quản lý, giáo viên tham gia chưa tốt các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm về công tác đào tạo bồi dưỡng tại quận, huyện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về các trường hợp cán bộ quản lý và giáo viên được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhưng không đạt kết quả theo yêu cầu để có biện pháp nhắc nhở, xử lý và bồi hoàn kinh phí theo quy định.

4. Các trường đại học, trường cao đẳng và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non trong từng giai đoạn phù hợp với năng lực, nhiệm vụ được giao; phối hợp tổ chức thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

- Củng cố, tăng cường nguồn nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất về trang thiết bị, công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, giáo trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên mầm non; bồi dưỡng theo chuẩn nghề nghiệp và theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non; bồi dưỡng chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

- Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, các cơ quan, đơn vị đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non được duyệt tiến hành lập dự toán, xác định nguồn kinh phí gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định và gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Tích cực đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học để nắm bắt nhu cầu, xây dựng các nội dung, chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên phù hợp với yêu cầu thực tế của các trường học trên địa bàn Thành phố. Tăng cường quy mô bồi dưỡng nâng chuẩn đối với giáo viên mầm non theo mục tiêu bồi dưỡng giai đoạn 2018 - 2025.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán bao gồm các giảng viên nhiều kinh nghiệm để trực tiếp tham gia tập huấn cho giáo viên mầm non dạy các chương trình tiên tiến theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2977/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 Năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động
có hiệu quả trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã,

liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 4163/QĐ-BNN-KTHT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quyết định Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 5512/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1717/TTr-SNN ngày 19 tháng 6 năm 2019 về phê duyệt Kế hoạch Phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, quận và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2977/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Theo Luật Hợp tác xã năm 2012, mô hình hợp tác xã (HTX) là do các hộ nông dân tự nguyện liên kết và tham gia thành lập. Mục tiêu hoạt động của HTX là đáp ứng nhu cầu chung của thành viên. Thực tế tại thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) cho thấy mô hình HTX đóng vai trò làm đầu mối để tổ chức cho hộ nông dân tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản. Từ đó, hộ nông dân tham gia HTX tiết kiệm được chi phí, tiêu thụ ổn định và đạt được hiệu quả kinh tế cao hơn.

Theo kết quả khảo sát, hộ nông dân tham gia vào HTX sẽ đạt hiệu quả về mặt kinh tế hơn so với hộ nông dân độc lập, không tham gia vào HTX. Nguyên nhân do các hộ nông dân tham gia vào HTX sẽ được HTX hướng dẫn các phương pháp canh tác tốt và được hưởng phúc lợi từ HTX theo Điều lệ HTX. Do tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất của HTX nên chất lượng, năng suất sản phẩm của các hộ nông dân tham gia vào HTX đều tăng, chất lượng sản phẩm đạt chuẩn. Bên cạnh đó, các hộ nông dân tham gia vào HTX sẽ được hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm ổn định, thậm chí khi giá thị trường lên cao thì các HTX cũng tiến hành hỗ trợ cho nông dân với cam kết thu mua tối đa 70-80% giá thị trường. Vì vậy, giá bán sản phẩm của hộ nông dân tham gia vào HTX ổn định và cao hơn so với các hộ độc lập là khoảng từ 7,4 -

10,2%¹. HTX có vai trò là đơn vị tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, là đầu mối ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp cho hộ nông dân,... Đây là công việc nếu là từng hộ nông dân cá thể thì rất khó thực hiện được.

Sự liên kết sản xuất thông qua HTX là một trong những nhân tố quan trọng giúp các hộ sản xuất nông nghiệp nâng cao thu nhập và gia tăng giá trị sản xuất, vì vậy việc phát triển HTX, khuyến khích hộ nông dân tham gia và trở thành thành viên của HTX là nội dung cần thực hiện. Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 461/QĐ-TTg về phê duyệt đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020, theo đó đặt ra mục tiêu đến năm 2020 phải có 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả. Do đó, việc xây dựng và triển khai thực hiện “Đề án Phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020” tại TP.HCM là cần thiết.

II. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN HTX NÔNG NGHIỆP

1. Chủ trương của Đảng về phát triển HTX nông nghiệp

Đại hội Đảng toàn quốc khóa IX đã xác định: “Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó HTX là nòng cốt. Các HTX dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể, liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn. Phát triển HTX kinh doanh tổng hợp đa ngành hoặc chuyên ngành. Nhà nước giúp HTX đào tạo cán bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, nắm bắt thông tin, mở rộng thị trường, xây dựng các quỹ hỗ trợ phát triển HTX, giải quyết nợ tồn đọng. Khuyến khích việc tích lũy, phát triển có hiệu quả vốn tập thể trong HTX. Tổng kết việc chuyển đổi và phát triển HTX theo Luật HTX”.

Các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc khóa X, khóa XI tiếp tục khẳng định việc khuyến khích, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; đồng thời cần giải thể hoặc chuyển các HTX chỉ còn là hình thức sang các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp

¹ Theo kết quả điều tra của Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT) năm 2018: giá bán sản phẩm của hộ nông dân tham gia vào HTX cao so với các hộ độc lập là:

- 7,4% đối với hộ chăn nuôi bò sữa;

- 10,2% đối với hộ sản xuất rau an toàn.

luật.

Đại hội Đảng toàn quốc khóa XII tiếp tục định hướng: “Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia. Tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao”.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng 5 (Khóa IX) đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó có nội dung “Tiếp tục đổi mới, phát triển HTX, tổ hợp tác phù hợp với nguyên tắc tổ chức của HTX và cơ chế thị trường; hỗ trợ kinh tế tập thể về đào tạo cán bộ quản lý, lao động; tiếp cận các nguồn vốn, trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và các dự án phát triển nông thôn; HTX phải làm tốt các dịch vụ đầu vào, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân”.

Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 56-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, trong đó tiếp tục khẳng định vai trò của kinh tế tập thể, HTX và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu để khuyến khích phát triển kinh tế tập thể.

2. Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước (Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành) về phát triển mô hình HTX nông nghiệp

2.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật của Quốc hội, Chính phủ về phát triển mô hình HTX nông nghiệp

Quốc hội thông qua sửa đổi Luật HTX năm 2003, sau đó tiếp tục bổ sung, sửa đổi hoàn thiện và thông qua Quốc hội ngày 20 tháng 11 năm 2012, chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Luật HTX năm 2012 đã tiếp thu kinh nghiệm phổ biến quốc tế và phù hợp với xu hướng mới phát triển HTX ở nước ta, quy định rõ bản chất của tổ chức HTX, tạo hành lang pháp lý hoàn chỉnh hơn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HTX hoạt động và phát triển một cách hiệu quả, vững chắc. Để đẩy

manh phát triển HTX gắn với xây dựng nông thôn mới, ngày 23 tháng 11 năm 2016 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 32/2016/QH14 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó có nội dung “*Phấn đấu đến năm 2020 có 15.000 HTX và liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả*”.

Thực hiện quy định của Luật HTX năm 2012, Chính phủ đã ban hành các Nghị định đề hướng dẫn cụ thể và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với HTX phù hợp với Luật mới, như: Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật HTX năm 2012; sau đó sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017; Nghị định số 55/2015/NĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi Nghị định số 41/2010/NĐ-TTg) về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 94/2002/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2002 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 về giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của nhà nước nhằm đảm bảo quyền lợi cho các chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trước đây; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 về Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/QĐ-TTg về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Để thực hiện chủ trương của Đảng và đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số

22/2003/CT-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2003 tiếp tục thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về kinh tế tập thể; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX. Để triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch kèm theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017, Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 về phê duyệt Đề án Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

2.2. Hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành về phát triển mô hình HTX nông nghiệp

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các văn bản trong lĩnh vực nông nghiệp như: Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp. Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 4 năm 2017 hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10 tháng 4 năm 2014 về Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp. Quyết định số 4930/QĐ-BNN-KTHT ngày 14 tháng 11 năm 2014 về đổi mới tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014 - 2020. Quyết định số 3418/QĐ-BNN-KTHT ngày 26 tháng 8 năm 2015 ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX. Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”.

b) Các Bộ, ngành khác đã ban hành: Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX. Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính trong HTX. Thông

tư số 340/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020. Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán HTX, liên hiệp HTX. Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

3. Chỉ đạo của Đảng bộ và cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phát triển mô hình HTX nông nghiệp

Đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM khóa X đã xác định: “Thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể”. Ban Thường vụ Thành ủy cũng đã có Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 05 tháng 6 Năm 2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, trong đó chỉ đạo: Rà soát, bổ sung chương trình kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2013 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020, đưa kinh tế tập thể thực sự là thành phần quan trọng, góp phần cùng với kinh tế Nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Ủy ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2010 về phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mô hình Hợp tác xã Nông nghiệp - dịch vụ giai đoạn 2010 - 2015 trên địa bàn TP.HCM, trong đó đưa ra các giải pháp: kiện toàn củng cố các HTX; giải pháp nguồn nhân lực; công tác tuyên truyền; tháo gỡ khó khăn về cơ chế chính sách (thuế, đất đai,...); tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; tăng cường quản lý nhà nước; liên kết hợp tác giữa các HTX; hoàn thiện văn bản pháp luật.

Ủy ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 5512/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 về ban hành kế hoạch đổi mới, phát triển kinh tế tập thể TP.HCM đến năm 2020, trong đó: định hướng phát triển mô hình HTX nông nghiệp theo hướng phát triển các HTX nông nghiệp - dịch vụ đa ngành, đa nghề; xây dựng các HTX nông nghiệp * làng nghề hoa lan, nuôi cá cảnh,... có giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh củng cố các HTX yếu kém, giải thể các HTX hoạt động không hiệu quả, sáp nhập các HTX nhỏ thành các HTX có quy mô lớn; phấn đấu mỗi năm thành lập từ 04 - 06 HTX.

Riêng cho lĩnh vực HTX nông nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015 về ban hành Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2015 - 2020, trong đó đưa ra các giải pháp: tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác; thực hiện nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế hợp tác và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển kinh tế hợp tác; nâng cao năng lực quản lý của bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp; hướng dẫn tổ chức lại và xây dựng mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012; xây dựng và phát triển các mô hình liên kết sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế; huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế hợp tác; tạo điều kiện cho các HTX, THT tiếp cận các nguồn vốn vay,...

Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với HTX nông nghiệp như: chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho HTX nông nghiệp thành lập mới theo Quyết định số 5259/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố (mức hỗ trợ tối đa là 30 triệu đồng/HTX), Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố (tăng mức hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho hợp tác xã thành lập mới từ tối đa 30 triệu đồng/HTX lên 100 triệu đồng/HTX); chính sách hỗ trợ cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng làm việc cho HTX nông nghiệp theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2013, Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2013, Công văn số 7936/UBND-KT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố (quy định mức hỗ trợ cho cán bộ có trình độ về làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp là 1,2 triệu đồng/người đối với trình độ đại học, 0,8 triệu đồng/người đối với trình độ cao đẳng, số lượng hỗ trợ tối đa 02 người/HTX); chính sách Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011, Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013, Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2016 và Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố; Quyết định số 2359/QĐ-UB ngày 13 tháng 6 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành

phó Hồ Chí Minh về quyết định thành lập Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quỹ CCM).

III. CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành về hỗ trợ phát triển mô hình HTX nông nghiệp

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành chung về hỗ trợ phát triển mô hình HTX nông nghiệp

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành về hỗ trợ phát triển mô hình HTX nông nghiệp, tập trung vào việc đẩy mạnh phát triển HTX nông nghiệp kiểu mới theo Luật HTX năm 2012, cụ thể như sau:

- Công văn số 55/UBND-CNN ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Thông báo số 8705/TB-BNN-VP ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó: giao Ủy ban nhân dân các quận - huyện hướng dẫn chuyển đổi cho các HTX nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo Luật HTX năm 2012.

- Công văn số 64/UBND-CNN ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của các HTX nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM, trong đó đề nghị: giao Ủy ban nhân dân các quận-huyện tiến hành giải thể bắt buộc các HTX không hoạt động trong 12 tháng liên tục, các HTX không tổ chức được Đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do (theo đúng quy định tại Điều 54, Luật HTX năm 2012). Đồng thời, hướng dẫn giải thể các HTX hoạt động không hiệu quả nhưng không có khả năng củng cố; hướng dẫn chuyển đổi ngành nghề hoạt động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp đối với các HTX hiện không còn hoạt động sản xuất nông nghiệp, để các HTX này được quản lý và hưởng các chính sách hỗ trợ theo đúng lĩnh vực thực tế đang hoạt động.

- Công văn số 3749/UBND-CNN ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Thông báo số 2622/TB-BNN-VP ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó: giao Ủy ban nhân dân các quận-huyện rà soát, phân loại HTX, giải thể các HTX ngừng hoạt động để làm lành mạnh HTX nông nghiệp; chỉ đạo việc tổ chức lại HTX theo Luật HTX năm 2012, hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2016; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX; tư vấn thành lập thêm các HTX theo hướng chuyên ngành và

nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả.

- Công văn số 4646/UBND-KT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đẩy mạnh phát triển HTX theo Luật HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, theo đó: giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các mô hình HTX nông nghiệp hiệu quả, tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý điều hành HTX, đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về HTX; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân các quận-huyện về tổ chức lại HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012, hướng dẫn giải thể HTX; giao các Sở, ngành có liên quan hỗ trợ cho các HTX nông nghiệp về vốn, tín dụng, báo cáo và quyết toán thuế; giao Ủy ban nhân dân các quận-huyện tăng cường hỗ trợ các HTX tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012.

- Công văn số 4916/UBND-KT ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hướng dẫn tổ chức lại HTX nông nghiệp, trong đó: giao Ủy ban nhân dân các quận-huyện tăng cường kiểm tra các HTX nông nghiệp chưa đăng ký và tổ chức hoạt động lại theo Luật HTX năm 2012, vận động các HTX không còn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chuyển sang lĩnh vực khác cho phù hợp.

- Công văn số 3242/UBND-KT ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 08-KH/BCĐ ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, xây dựng Đề án phát triển HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017-2020.

- Công văn số 4154/UBND-KT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

Ngoài ra, hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố đều ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, trong đó có hỗ trợ HTX nông nghiệp.

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành về hỗ trợ phát triển xây dựng mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại

Thực hiện chủ trương xây dựng mô hình HTX nông tiên tiến, hiện đại tại 5 huyện ngoại thành, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, giao nhiệm vụ chính cho 5 huyện triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Thông báo số 205-TB/VPTU ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Văn phòng Thành ủy về Kết luận của đồng chí Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới tại cuộc họp về kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2016; Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn TP.HCM, trong đó: chỉ đạo đồng chí Bí thư Huyện ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại phù hợp tình hình sản xuất, lợi thế sản xuất gắn với chuỗi liên kết, cung ứng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hiệu quả cho bà con nông dân.

- Công văn số 1981/UBND-CNN ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện nội dung Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và theo chỉ đạo của Thành ủy tại Báo cáo số 31-BC/TU ngày 09 tháng 3 năm 2016, trong đó: giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ xây dựng mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại, phù hợp lợi thế sản xuất từng địa bàn gắn với mô hình cánh đồng mẫu lớn (ít nhất 01 HTX/huyện).

- Công văn số 7448/VP-KT ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng mô hình HTX tiên tiến, hiện đại, theo đó: giao đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân 5 huyện trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại phù hợp tình hình sản xuất, lợi thế sản xuất gắn với chuỗi liên kết, cung ứng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hiệu quả cho bà con nông dân; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh HTX Thành phố và các đơn vị có liên quan hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân 5 huyện xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại trên cơ sở các quy định, chính sách của Trung ương và thành phố về phát triển kinh tế tập thể.

- Công văn số 5529/UBND-KT ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến hiện đại trên địa bàn thành phố đến năm 2020 (thay thế cho Công văn số 1180/UBND-KT ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 - 2020), theo đó: giao Ủy ban nhân dân 5 huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn hướng dẫn các HTX xây dựng các dự án đầu tư trọng điểm theo kế hoạch đã đề ra giai đoạn 2017-2020, trình cấp có thẩm quyền xem xét,

phê duyệt và triển khai thực hiện; phân công cụ thể cho các Sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân 5 huyện.

2. Tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển HTX kết hợp với tư vấn, vận động thành lập HTX nông nghiệp

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều tổ chức bình quân 20-30 lớp tập huấn cho 1.200 - 1.800 lượt người tham dự về tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012, trình tự thành lập và đăng ký HTX theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sự cần thiết phải xây dựng và phát triển HTX, tuyên truyền về Luật HTX, các chính sách hỗ trợ phát triển HTX,... cho cán bộ Ủy ban nhân dân xã, ấp, sáng lập viên, thành viên HTX. Qua đó, giúp người nông dân nhận thức rõ hơn về mô hình HTX kiểu mới và tư vấn, vận động thành lập mới các HTX nông nghiệp, bình quân mỗi năm thành lập mới hơn 06 HTX.

3. Hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của HTX nông nghiệp

Hàng năm, Liên minh HTX thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều tổ chức các lớp đào tạo dài hạn, các lớp bồi dưỡng, các lớp ngắn hạn tập huấn kỹ thuật cho các đối tượng cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác chuyên môn (kế toán, kỹ thuật, kinh doanh,...) thành viên và người lao động tại HTX. Nội dung đào tạo tập trung vào kiến thức kinh doanh, nghiệp vụ kế toán, kỹ thuật nông nghiệp, kiểm soát dịch bệnh,... Từ năm 2011 đến năm 2017, đã tổ chức đào tạo dài hạn cho 25 cán bộ quản lý HTX nông nghiệp, bồi dưỡng 629 lượt cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn HTX nông nghiệp.

Trong giai đoạn 2013 - 2015, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã thành phố triển khai Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố và Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về điều chỉnh tăng mức hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học và bổ sung đối tượng được hỗ trợ đối với cán bộ có trình độ cao đẳng công tác tại các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM (hỗ trợ 1,2 triệu đồng/cán bộ có trình độ đại học, 0,8 triệu đồng/cán bộ có trình độ cao đẳng; hỗ trợ tối đa 02 cán bộ/HTX) với 117 lượt cán bộ trong đó có 33 HTX được nhận kinh phí hỗ trợ là 1.540,8 triệu đồng. Trong năm 2017, nhận thấy sự cần thiết để tiếp tục duy trì chính sách trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ cho giai

đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố, Công văn số 7936/UBND-KT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng công tác tại các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2017 - 2020. Đến nay, Liên minh Hợp tác xã thành phố đã hỗ trợ cho 04 HTX (HTX Thương mại Dịch vụ sản xuất Chăn nuôi Bò sữa Tân Thông Hội, HTX sản xuất Dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Tân Đức, HTX Sinh vật Cảnh Sài Gòn, HTX Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ Phú Lộc) với 08 cán bộ có trình độ đại học, tổng kinh phí 156.400.000 đồng.

4. Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho HTX nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận-huyện triển khai thực hiện Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2015 - 2020 (hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/HTX) với 18 HTX được nhận kinh phí hỗ trợ 1.159,6 triệu đồng (bình quân 64,4 triệu đồng/HTX).

5. Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm của HTX nông nghiệp

Thông qua việc triển khai các chương trình phát triển cây con trọng điểm của thành phố (Chương trình phát triển rau an toàn, hoa kiểng, cá cảnh, bò sữa, thủy sản,...), từ năm 2011 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ưu tiên hỗ trợ cho HTX, thành viên HTX là đơn vị tiếp nhận chuyển giao, thực hiện các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bình quân mỗi năm hỗ trợ 150 mô hình cho các HTX, thành viên HTX.

6. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ cho HTX nông nghiệp

Thông qua triển khai các chương trình xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp tham gia trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại 160 phiên chợ nông sản an toàn²; tham gia 14 hội chợ triển lãm, hội nghị xúc tiến thương mại³; tổ chức 2 cuộc sự

² Hỗ trợ HTX Phước An, HTX Phước Bình, HTX Phú Lộc, HTX Nấm Việt, HTX Mai Hoa, HTX Tiên Phong.

³ Hỗ trợ HTX Huyền Thoại, HTX Tân Thông Hội, HTX Xuân Lộc, HTX Thuận Yên, HTX Tương Lai, THT Mai vàng Bình Lợi, THT Cá cảnh An Phú Tây.

kiện, giao lưu, kết nối sản xuất với tiêu thụ sản phẩm⁴; hỗ trợ xây dựng website, xây dựng logo, thiết kế bao bì, các ấn phẩm quảng bá, xây dựng thương hiệu nông sản (hiện có 20 HTX đã được hỗ trợ xây dựng logo, thương hiệu riêng).

7. Hỗ trợ vốn, tín dụng cho HTX, thành viên HTX

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đô thị giai đoạn 2017 - 2020 (trong đó quy định: HTX, thành viên HTX khi vay vốn đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ lãi vay từ 60% - 100% tùy theo hạng mục đầu tư). Từ khi có chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đô thị đến nay đã hỗ trợ cho HTX Tân Thông Hội (vay 26,850 tỷ đồng), HTX Phú Lộc (vay 280 triệu đồng) với lãi suất ưu đãi (theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011, Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013, Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2016 và Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố).

Ngoài ra, HTX và thành viên HTX có thể tham gia vay vốn theo hình thức tín chấp từ Quỹ Trợ vốn xã viên HTX (Quỹ CCM) thuộc Liên minh HTX thành phố. Từ năm 2002 đến nay, Quỹ CCM đã trợ vốn cho 14 HTX nông nghiệp/118 lượt vay, doanh số trợ vốn là 61,9 tỷ đồng, 258.507 lượt vay là thành viên HTX nông nghiệp với doanh số trợ vốn hơn 2.884 tỷ đồng. Mức phí trợ vốn chỉ bằng khoảng 70% đến 80% so với lãi suất của ngân hàng.

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP.HCM⁵, tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2018, trên địa bàn TP.HCM có 05 HTX nông nghiệp đang có dư nợ vay tại 04 tổ chức tín dụng⁶, với tổng số dư nợ là 35,01 tỷ đồng.

IV. KẾT QUẢ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HTX NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. HTX

⁴ Hỗ trợ HTX Tân Thông Hội, HTX Vạn Xuân, HTX Xuân Lộc, HTX Năm Việt, HTX Hải Nông, HTX Phước An.

⁵ Công văn số 1696/HCM-PTH ngày 06/8/2018 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP.HCM.

⁶ Ngân hàng BIDV chi nhánh Củ Chi, Ngân hàng Agribank chi nhánh Củ Chi, Ngân hàng Sacombank, Ngân hàng HD Bank.

a) Số lượng HTX

Tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2019, trên địa bàn thành phố có 108 HTX đăng ký hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có 85/108 HTX đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, năm 2018 đã thành lập mới 23 HTX⁷, 6 tháng đầu năm 2019 đã thành lập mới 11 HTX⁸; 05/108 HTX không còn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 18/108 HTX dự kiến giải thể, trong đó:

- 85/108 HTX đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 2.467 thành viên, bình quân 29 thành viên/HTX. *(đính kèm Phụ lục 1. Danh sách 85 hợp tác xã đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp).*

- 05/108 HTX không còn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 525 thành viên, bình quân 105 thành viên/HTX, chủ yếu là các HTX được thành lập tại các quận trước năm 2003, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nhưng do chịu ảnh hưởng của tốc độ đô thị hóa cao trên địa bàn nên các HTX này đã chuyển dần sang hoạt động thương mại, dịch vụ *(đính kèm Phụ lục 2. Danh sách 05 hợp tác xã không còn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp).*

- 18/108 HTX dự kiến giải thể với 190 thành viên, bình quân 11 thành viên/HTX, là các HTX đã ngưng hoạt động trong thời gian dài, vì vậy phải tiến hành giải thể *(đính kèm Phụ lục 3. Danh sách 18 hợp tác xã nông nghiệp dự kiến giải thể).*

b) Thực trạng của 85 HTX đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

- Địa bàn hoạt động: tại 9 quận, huyện, bao gồm: huyện Củ Chi (30 HTX), huyện Hóc Môn (11 HTX), huyện Bình Chánh (15 HTX), huyện Nhà Bè (03 HTX), huyện Cần Giờ (10 HTX), quận 9 (05 HTX), quận 12 (03 HTX), quận Gò Vấp (03 HTX), quận Bình Tân (04 HTX), quận Bình Thạnh (01 HTX).

- Về thành viên HTX: tổng số thành viên của 82 HTX là 2.467 thành viên, bình quân 29 thành viên/HTX. HTX có số lượng thành viên nhiều nhất là HTX Xuân Lộc với 484 thành viên. HTX có số lượng thành viên ít nhất có 27 HTX với 7 thành viên.

⁷ Có 23 HTX thành lập mới năm 2018: HTX Hải Nông, HTX Nông nghiệp Công nghệ cao Củ Chi, HTX Đất Phù Sa, HTX Kỹ Nguyên Xanh, HTX sản xuất Thương mại nông thủy sản Cánh bướm vàng, HTX Hoa lan Việt, HTX Mai vàng Bình Lợi, HTX Nông nghiệp Công nghệ cao Việt Úc, HTX Nông nghiệp sản xuất Thương mại dịch vụ Củ Chi, HTX Nông nghiệp Công nghệ cao xanh Bình Minh, HTX Nông nghiệp hữu cơ Dịch vụ Thương mại Huy Hoàng, HTX Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ An Phú, HTX Thương mại sản xuất thực phẩm xanh Đất Thép, HTX Sản xuất Thương mại tổng hợp Cường Thành, HTX rau sạch Củ Chi, HTX Nông nghiệp ORFAPA, HTX rau sạch GAP, HTX rau sạch nên ăn, HTX bò sữa Đông Thạnh, HTX Rau Xuân Thới Thượng, HTX Nông nghiệp Thương mại Tân Kiên, HTX ARo King.

⁸ Có 11 HTX thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2019: HTX Thỏ sạch Củ Chi, HTX nông nghiệp xanh, HTX nông nghiệp Công nghệ cao Mặt trời mọc, HTX Thái Dương, HTX Thành Nam, HTX nông nghiệp môi trường Nhà Bè, HTX Cần Giờ Tương Lai, HTX Hoa lan Đa Phước, HTX Đại Thành Công, HTX Thảo Nguyên Xanh, HTX Tuấn Ngọc.

- Vốn điều lệ: Tổng vốn điều lệ (ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX) 383.653 triệu đồng, bình quân 4.513 triệu đồng/HTX. Riêng vốn điều lệ của HTX Hà Quang, HTX Phương Đông Đồng Tiến, HTX Long Hòa là 197.000 triệu đồng, chiếm 51,3% tổng vốn điều lệ của 85 HTX.

- Về cơ sở hạ tầng: Tổng diện tích đất sản xuất của 31/85 HTX là 618 ha, bình quân 20 ha/HTX. Tổng diện tích nhà xưởng của 85 HTX là 27.646 m², bình quân 674 m²/HTX. Tổng diện tích trụ sở hoạt động của 85 HTX là 11.157 m², bình quân 272 m²/HTX, trong đó số diện tích trụ sở thuộc quyền sở hữu của HTX chiếm 49,9%, còn lại là đang thuê mượn, được chính quyền hỗ trợ hay tạm mượn mặt bằng của thành viên HTX.

- Về tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho hộ thành viên HTX: Có 26/85 HTX đã thực hiện tốt việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho hộ thành viên, bao gồm các HTX hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt (rau an toàn, hoa kiêng), chăn nuôi (bò sữa, heo), thủy sản, bánh tráng.

+ Về tổ chức sản xuất: Có 21/26 HTX đang trực tiếp tổ chức sản xuất; 05/26 HTX còn lại không trực tiếp tổ chức sản xuất, chỉ tổ chức thu mua sản phẩm của thành viên HTX và các hộ vệ tinh. Tổng số diện tích đất sản xuất là 380 ha, bình quân 12 ha/HTX, cao nhất HTX Phú Lộc với 80 ha sản xuất rau an toàn, thấp nhất HTX Ngọc Điểm với 0,85 ha sản xuất hoa kiêng.

+ Về tiêu thụ sản phẩm: Có 12/26 HTX ký kết hợp đồng kinh tế với thành viên; 02 HTX thực hiện tổ chức sản xuất với doanh nghiệp lớn, bao gồm: HTX Tân Thông Hội (có hơn 300 hộ sản xuất, tổng đàn bò sữa là 5.000 con, cung cấp sản phẩm cho Công ty Bò sữa Long Thành, với sản lượng 12 tấn sữa/ngày), HTX Phước An (có hơn 100 hộ sản xuất, tổng diện tích trồng rau an toàn là 25 ha, trong đó có 20 ha đạt VietGAP, cung cấp sản phẩm cho Co.opmart) trở thành 02 trong tổng số hơn 100 HTX nông nghiệp tiêu biểu của 63 tỉnh thành cả nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bình chọn. Ngoài ra, còn có 08 HTX đã tổ chức tiêu thụ sản phẩm tại các hệ thống siêu thị, điển hình như HTX Bánh tráng Phú Hòa Đông, HTX Thổ Việt, HTX Nhuận Đức, HTX Phú Lộc, HTX Phước Bình, HTX Phước An, HTX Ngã Ba Giòng, HTX Năm Việt.

- Về tham gia vào chuỗi cung cấp sản phẩm vệ sinh an toàn thực phẩm VietGAP: 07/85 HTX đã tham gia Hội nghị Kết nối sản xuất và tiêu thụ hàng nông

sản theo hướng VietGAP và ký kết 34/51 hợp đồng kinh tế⁹, bao gồm: HTX Thỏ Việt (04 hợp đồng với 670 tấn rau/tháng), HTX Phú Lộc (09 hợp đồng với 357 tấn rau/tháng), HTX Phước An (12 hợp đồng với 143,8 tấn rau/tháng), HTX Nhuận Đức (01 hợp đồng với 60 tấn rau/tháng), HTX Năm Việt (04 hợp đồng với 2,5 tấn nấm ăn/tháng), HTX Ngã Ba Giòng (03 hợp đồng với 162 tấn rau/tháng), HTX Phú Hòa Đông (01 hợp đồng với 4 tấn bánh tráng/tháng). Bên cạnh đó, 07 HTX này cùng với HTX Tiên Phong, HTX Long Hòa còn tham gia cung cấp sản phẩm cho 308 điểm bán các sản phẩm đạt chuẩn an toàn (chủ yếu là sản phẩm VietGAP) với các sản phẩm: rau quả, thịt heo, bánh tráng, cá dứa, nấm ăn.

- Về thu nhập của thành viên HTX: Thu nhập bình quân thành viên (chỉ tính thu nhập thông qua giao dịch với HTX) là 5 triệu đồng/tháng¹⁰.

- Về đánh giá mức độ hoạt động của các HTX nông nghiệp thì có 52/82 HTX có thời gian hoạt động đủ 12 tháng trở lên nên đủ cơ sở để đánh giá mức độ hoạt động, 33/85 HTX có thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng nên chưa đủ cơ sở để đánh giá mức độ hoạt động¹¹. Kết quả phân loại 52 HTX như sau:

- + HTX hoạt động tốt, khá: có 25/52 HTX, chiếm tỷ lệ 48%;
- + HTX hoạt động trung bình: có 23/52 HTX, chiếm tỷ lệ 44,2%;
- + HTX hoạt động yếu: 04/52 HTX, chiếm tỷ lệ 7,8%.

c) Kết quả hỗ trợ Ủy ban nhân dân 5 huyện (Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ) xây dựng mô hình HTX tiên tiến, hiện đại:

Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, tham mưu hướng giải quyết, trình Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tích cực phối hợp với Ủy ban nhân dân 5 huyện tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại để chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trao đổi tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với từng HTX¹², kịp thời báo cáo

⁹ 51 hợp đồng kinh tế được ký tại Hội nghị do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Công Thương tổ chức vào ngày 29/11/2013 tại Hội trường Thành ủy. Kết quả: có 48 hợp đồng ghi nhớ được ký kết giữa các đơn vị sản xuất với đơn vị tiêu thụ. Sau đó, có 22/48 hợp đồng ghi nhớ được chuyển thành hợp đồng kinh tế và 29 hợp đồng kinh tế ký phát sinh.

¹⁰ Chỉ tính 27/82 HTX có báo cáo tài chính.

¹¹ Theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

¹² Công văn số 826/SNN-PTNT ngày 05 tháng 4 năm 2018, Công văn số 1172/SNN-PTNT ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân thành phố¹³ xem xét, có ý kiến chỉ đạo các đơn vị liên quan hỗ trợ xây dựng mô hình¹⁴.

Qua 2 năm thực hiện, đã cơ bản xây dựng một số mô hình HTX nông nghiệp điển hình như sau:

- HTX Chăn nuôi bò sữa Tân Thông Hội (huyện Củ Chi): HTX hiện có hơn 300 hộ chăn nuôi, tổng đàn bò sữa đạt 5.000 con, sản lượng sữa tươi nguyên liệu tiêu thụ bình quân 12 tấn/ngày, cung cấp cho Công ty Bò sữa Long Thành. Ngoài ra, HTX đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sữa với kinh phí 60 tỷ đồng tại Khu Công nghiệp Cơ khí ô tô TP.HCM. Hiện tại, HTX đã xây dựng thương hiệu “Sữa bò tươi Củ Chi - CU CHI MILK” với sản lượng chế biến được 3 tấn sữa/ngày (06 loại sản phẩm).

- HTX Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Phú Lộc (huyện Củ Chi): HTX đang sản xuất ổn định với sản lượng 12 - 15 tấn/ngày tại 01 nhà sơ chế rau quả đạt chuẩn VietGAP ở huyện Bình Chánh. Sản phẩm của HTX đã có mặt tại hầu hết các hệ thống siêu thị trên địa bàn thành phố như Co.opmart, Big C, Vinmart,... với hơn 60 chủng loại đều đạt chuẩn VietGAP và có truy xuất được nguồn gốc.

- HTX Nông nghiệp - Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Phước An (huyện Bình Chánh): HTX đang sản xuất ổn định với sản lượng tiêu thụ 1.500 tấn/năm (4 tấn/ngày) tại nhà sơ chế rau quả đạt chuẩn VietGAP (tại huyện Bình Chánh). Sản phẩm của HTX cũng có mặt tại hệ thống siêu thị Coopmart (2 - 3 tấn/ngày) đều đạt chuẩn VietGAP và có truy xuất được nguồn gốc.

- HTX Chăn nuôi heo an toàn Tiên Phong (huyện Củ Chi): trong thời gian qua do giá heo liên tục giảm, HTX gặp nhiều khó khăn, các thành viên của HTX hạn chế đàn nuôi và thu hẹp diện tích sản xuất. Tuy nhiên, những tháng đầu năm 2018 giá heo tăng trở lại các thành viên của HTX đã tăng số lượng đàn và mở rộng sản xuất.

- HTX Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất nông nghiệp Mai Hoa (huyện Hóc Môn): HTX đang sản xuất ổn định với sản lượng 1 - 2 tấn/ngày, trong đó số lượng tiêu thụ rau muống nước tại xã Nhị Bình bình quân khoảng 800 - 1.400 kg/ngày và đang áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc. Sản phẩm của HTX có mặt tại hệ thống các siêu thị Vinmart, VinEco...

- HTX Hiệp Thành (huyện Nhà Bè): HTX đang nuôi trồng thủy sản (sản phẩm tôm nước lợ) ổn định, sản phẩm bán chủ yếu cho các thương lái, đến nay HTX đã

¹³ Công văn số 2085/SNN-PTNT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹⁴ Công văn số 11569/VP-KT ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

thực hiện được các khâu sơ chế biến, đóng gói các sản phẩm tôm của HTX thành tôm l năng, tôm khô.

- HTX Thuận Yên (huyện Cần Giò): HTX sản xuất, kinh doanh sản phẩm khô cá dứa và tổ yến. Sản lượng cá dứa bình quân hàng năm tiêu thụ là 1.774,4 kg, trong đó bán cá tươi là 615,4 kg, cá đã qua chế biến (cá dứa khô) là 1.159 kg, HTX đang tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ đối với sản phẩm này. Đối với sản phẩm tổ yến, ngoài việc khai thác thô, HTX đã thực hiện quy trình sơ chế, bao gói sản phẩm tổ yến mang thương hiệu của mình, trung bình hàng năm sản lượng tiêu thụ yến của HTX là 75,5 kg.

Từ các kết quả đạt được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, 7 HTX đều tập trung vào giải pháp đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (trụ sở làm việc, xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm, xây dựng vùng sản xuất,...) - là khâu đột phá giúp các HTX tiến lên tiên tiến, hiện đại. Đây là giải pháp phù hợp với thực tế hiện nay là các công trình kết cấu hạ tầng của các HTX chưa được đầu tư hoàn chỉnh, mới chỉ tập trung vào khâu sản xuất mà chưa chú trọng đến khâu chế biến, đóng gói sản phẩm, một số công trình được đầu tư lâu năm nên đã bắt đầu xuống cấp.

d) Tình hình phát triển HTX nông nghiệp tại 56 xã xây dựng nông thôn mới

Từ năm 2016 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã vận động thành lập mới 36 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại các xã xây dựng nông thôn mới (năm 2016: 03 HTX, năm 2017: 6 HTX, năm 2018: 19 HTX, 06 tháng đầu năm 2019: 08 HTX). Tính đến nay, tại 56 xã xây dựng nông thôn mới có 61 HTX nông nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn 43 xã. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Liên minh HTX thành phố, Ủy ban nhân dân 5 huyện thực hiện hướng dẫn HTX nông nghiệp tổ chức chuyển đổi hoạt động phù hợp với Luật HTX năm 2012. Theo Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn TP.HCM giai đoạn 2016- 2020: tính đến cuối tháng 4 năm 2019, có **47/56** xã đánh giá đạt tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất.

2. Liên hiệp HTX

Tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2019, trên địa bàn thành phố có 01 Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp đăng ký hoạt động: Liên hiệp hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ - Xuất nhập khẩu Hưng Điền (quận Bình Tân), gồm có 4 HTX thành viên (HTX Duyên Hải - huyện Cần Giò; HTX Trường Thịnh, HTX Điền Phát - quận Bình Tân; HTX Nông Thủy hữu cơ xanh - huyện Bình Chánh).

3. Tổ hợp tác

Toàn thành phố còn có 294 tổ hợp tác (THT) nông nghiệp, với 3.750 tổ viên, bình quân 13 tổ viên/tổ, trong đó: có 64/294 tổ được thành lập dựa trên hợp đồng hợp tác (theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các tổ hợp tác, Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các tổ hợp tác) và 230/294 tổ được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hoạt động THT chủ yếu ở mức độ như câu lạc bộ khuyến nông (học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất) chưa phát huy được sức mạnh của từng tổ viên và sức mạnh của kinh tế tập thể. Trình độ quản lý của ban điều hành THT còn hạn chế, chưa thực hiện tốt nhiệm vụ tập hợp, phân công tổ viên tham gia hoạt động sản xuất của tổ, chưa nhận thức rõ vai trò của kinh tế tập thể. Ban điều hành THT chưa xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh cụ thể cho tổ nên bị động trong việc thực hiện dịch vụ đầu vào, đầu ra đối với sản phẩm của tổ viên.

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

1. Thuận lợi

- Chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển mô hình HTX nông nghiệp đã có tác động nhiều mặt và trực tiếp đến việc củng cố, đổi mới, phát triển HTX nông nghiệp, bước đầu làm thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên và hộ nông dân về vai trò của HTX trong quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Một số cơ chế, chính sách của thành phố như chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho HTX nông nghiệp, chính sách hỗ trợ cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX, chính sách hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi về lãi suất cho HTX nông nghiệp được ban hành và thực hiện, đã có tác động nhất định đến việc đổi mới, phát triển HTX nông nghiệp.

- Các cấp Đảng bộ, Chính quyền, Tổ chức chính trị - xã hội tại khu vực nông thôn ngoại thành được quán triệt một cách sâu sắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho HTX nông nghiệp thành lập và phát triển.

- TP.HCM có tiềm lực về khoa học - công nghệ lớn, nhất là đã hình thành Khu nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, trại trình diễn và thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao hoạt động bước đầu có hiệu quả; có thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp lớn, nhất là các sản phẩm có giá trị và chất lượng cao từ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, là động lực khuyến khích, thúc đẩy các HTX phát triển ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

- Một số HTX, THT nông nghiệp đã biết phát huy nội lực, tranh thủ các điều kiện để phát triển, nhiều HTX nông nghiệp đã có xu hướng chuyển dần từ hình thức chỉ tổ chức sản xuất hoặc chỉ tiêu thụ sản phẩm sang cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống của thành viên. Việc chuyển đổi này phù hợp với sự thay đổi của nền kinh tế thị trường, phù hợp với tính chất đặc thù của nông nghiệp đô thị của Thành phố.

- Sự ra đời và đi vào hoạt động của HTX, đặc biệt là các HTX hoạt động có hiệu quả đã góp phần nâng cao nhận thức của hộ nông dân trong việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, hỗ trợ đưa hộ nông dân trở thành đối tượng tham gia vào các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, theo hướng sản xuất sản phẩm sạch, an toàn, truy xuất được nguồn gốc, giá sản phẩm đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

2. Khó khăn

- Nhận thức của cán bộ quản lý HTX tại một số xã, phường, thị trấn của huyện, quận còn chưa sâu, công tác tuyên truyền, vận động thành lập HTX của cán bộ quản lý hợp tác xã tại một số xã, phường, thị trấn chưa được đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương; một số HTX còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy được nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Chưa thu hút doanh nghiệp liên kết đầu tư vào HTX để giúp HTX giải quyết vấn đề đầu ra cho sản phẩm. Chưa thu hút thành viên HTX tham gia và sử dụng dịch vụ của HTX (đặc biệt là dịch vụ cung ứng đầu vào).

- Các HTX chưa tiếp cận được vay vốn tín chấp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, theo đó các HTX hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có thể được vay vốn theo hình thức tín chấp tối đa 01 tỷ đồng. Hầu như các

HTX đều thiếu nguồn vốn để đầu tư mở rộng sản xuất¹⁵ do vốn góp của thành viên còn thấp, bình quân vốn góp của thành viên là 49,7 triệu đồng/thành viên¹⁶. Bên cạnh đó, các HTX chưa tiếp cận được nguồn vốn vay từ tổ chức tín dụng do không có tài sản thế chấp, hoặc có tài sản thế chấp nhưng tổ chức tín dụng định giá đất (nhất là đất nông nghiệp) và các tài sản trên đất còn thấp, chưa phù hợp với giá thị trường.

- Công tác điều hành, quản lý tổ chức của HTX còn nhiều yếu kém do thành viên quản lý HTX chủ yếu là nông dân có kinh nghiệm sản xuất giỏi nhưng kinh nghiệm quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh chưa có, thiếu nhân lực có tâm huyết đối với hoạt động của HTX.

- Các chính sách hỗ trợ của Trung ương dù đã được ban hành để hỗ trợ HTX nhưng chưa triển khai thực hiện, cụ thể: Điều 6 Luật Hợp tác xã năm 2012 có quy định chính sách hỗ trợ, ưu đãi về giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của HTX, tuy nhiên Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ chỉ quy định hỗ trợ, ưu đãi về cho thuê đất HTX và Luật Đất đai cũng không có quy định chính sách hỗ trợ, ưu đãi về giao đất cho HTX; Điểm c, Khoản 3, Điều 6 Luật HTX năm 2012 và Khoản 3, Điều 25 Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 1 năm 2013 của Chính phủ có quy định chính sách ưu đãi về tín dụng cho HTX, tuy nhiên đến nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể chính sách trên; Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định nguồn kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã khác với hướng dẫn của Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa phương như thành phố Hồ Chí Minh không thể thực hiện được.

- Đất sản xuất nông nghiệp tiếp tục giảm do quá trình đô thị hóa ảnh hưởng không nhỏ đến tổ chức sản xuất của các HTX. Một số HTX có nhu cầu xây dựng các công trình phụ trợ để phục vụ nuôi, trồng, sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố (như nhà lưới, nhà kính, nhà sơ chế, bao gói sản phẩm...). Tuy nhiên, căn cứ theo Luật đất đai năm 2013 và Luật xây dựng năm 2014 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về đất đai, xây dựng, các công

¹⁵ Theo khảo sát năm 2018, có 51/82 HTX thiếu nguồn vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, chiếm tỷ lệ 62%.

¹⁶ Tổng nguồn vốn hoạt động của 85 HTX đang hoạt động là 404.443 triệu đồng, nếu không tính vốn điều lệ của HTX Hà Quang (70.000 triệu đồng), HTX Phương Đông Đồng Tiến (70.000 triệu đồng), HTX Long Hòa (57.000 triệu đồng), HTX Sinh vật Cảnh Sài Gòn (9.000 triệu đồng), HTX Thỏ Việt (10.000 triệu đồng), HTX Nông nghiệp Công nghệ cao Việt Úc (14.000 triệu đồng), HTX Phát triển nông thôn lâm nghiệp Công nghệ xanh (9.500 triệu đồng), HTX Thuận Yên (10.000 triệu đồng), HTX Nông nghiệp Công nghệ cao Vạn Xuân (10.000 triệu đồng) thì tổng vốn điều lệ của 73/85 HTX còn lại là 144.943 triệu đồng, bình quân vốn góp của thành viên là 61,7 triệu đồng.

trình phục vụ sản xuất nông nghiệp chỉ được phép xây dựng trên loại “đất nông nghiệp khác”, được xác định trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất và phải sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất do nhà nước quyết định. Như vậy, các HTX có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trên đất không phải là “đất nông nghiệp khác” sẽ không được xây dựng, làm hạn chế việc phát triển sản xuất của HTX.

- Chưa có sự liên kết trong sản xuất giữa các HTX: các HTX hoạt động với quy mô nhỏ lẻ, thiếu sự gắn kết hợp tác với nhau, thậm chí có trình trạng cạnh tranh lẫn nhau, không thể phối hợp để cùng cung ứng những đơn hàng lớn theo yêu cầu của các doanh nghiệp.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM ĐẾN NĂM 2020

I. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ ĐẾN NĂM 2020

Để tăng cường phát triển mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với phát huy vai trò trung tâm của HTX là đầu mối tổ chức sản xuất, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa hộ nông dân và doanh nghiệp, trên cơ sở chủ trương, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố xác định phương hướng phát triển như sau:

1. Khuyến khích các hộ tham gia vào HTX nông nghiệp trở thành thành viên của HTX, để hộ nông dân yên tâm sản xuất, khi việc lập kế hoạch sản xuất và tổ chức sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đã có HTX đảm nhận.

2. Vận động các hộ nông dân, đặc biệt là các hộ nông dân sản xuất giỏi tham gia THT, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động tiến đến thành lập HTX, vận động các hộ trang trại làm nòng cốt thành lập các HTX mới. Cùng cố các HTX hiện có, giải quyết các khó khăn HTX đang vướng mắc, kiên quyết giải thể các HTX ngưng hoạt động, hoạt động không hiệu quả kéo dài, nâng cao năng lực của các HTX đang hoạt động hiệu quả.

3. Phát triển HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, ngành nghề nông thôn có giá trị kinh tế cao của Thành phố, trong

đó tập trung phát triển HTX hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố, bao gồm: rau, hoa kiểng, bò sữa, heo, tôm nước lợ, cá cảnh (Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

4. Tổ chức hoạt động của HTX: Chủ yếu cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào (giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chăm sóc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản,...); hướng dẫn kỹ thuật, kiểm soát quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng; tổ chức thu gom, sơ chế, chế biến sản phẩm của thành viên và cung cấp cho doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

5. Tập trung xây dựng Chuỗi liên kết giá trị sản phẩm nông nghiệp theo mô hình: hộ nông dân - HTX - doanh nghiệp. Trong đó: hộ nông dân là chủ đất, tham gia liên kết với nhau thành lập HTX và góp vốn vào HTX; HTX là đầu mối đảm nhận tổ chức sản xuất hoặc dịch vụ mà hộ nông dân riêng lẻ không thể làm được hoặc làm được nhưng không hiệu quả như: nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, từ đó lập kế hoạch và triển khai kế hoạch sản xuất đến từng hộ nông dân, hướng dẫn quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ đầu vào, kiểm soát chất lượng nhằm cung ứng cho doanh nghiệp với số lượng, chủng loại, chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của doanh nghiệp, còn doanh nghiệp sẽ đảm nhận vai trò tìm kiếm thị trường tiêu thụ, phân phối sản phẩm của HTX đến người tiêu dùng.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HTX NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu chung

Phát triển các HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên cơ sở đảm bảo các quy định của Luật hợp tác xã năm 2012, nhằm nâng cao tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả, gắn với nâng cao thu nhập của thành viên HTX; góp phần thực hiện thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn TP.HCM. Phần đầu cùng với các tỉnh, thành cả nước hoàn thành mục tiêu của đề án phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hàng năm, vận dụng quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đánh giá và xếp loại HTX nông nghiệp.

b) Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX đang hoạt động có hiệu quả, giữ vững xếp loại hoạt động tốt, khá.

c) củng cố, nâng cao dần chất lượng hoạt động của các HTX đang hoạt động trung bình, yếu và hoạt động chưa đủ 12 tháng. Phân đấu hàng năm củng cố và nâng chất một số HTX hoạt động trung bình, yếu sang hoạt động tốt, khá. Đồng thời, giải thể dứt điểm các HTX ngưng hoạt động kéo dài; hướng dẫn HTX thực hiện chuyển đổi giấy đăng ký kinh doanh sang lĩnh vực khác đối với các HTX có giấy đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nhưng thực tế đã không còn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trong thời gian dài mà hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ....

d) Tăng cường vận động thành lập mới HTX trên cơ sở khuyến khích doanh nghiệp, chủ trang trại, hộ nông dân là hội viên hội nông dân có trực tiếp sản xuất nông nghiệp, tham gia sản xuất, kinh doanh trong các hợp tác xã, trên cơ sở thành lập tạo điều kiện cho các HTX này được hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu, hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

đ) Tăng cường hỗ trợ các HTX ứng dụng công nghệ cao¹⁷, trong đó: ưu tiên ứng dụng công nghệ tin học (4.0), công nghệ thông tin truyền thông (ICT), công nghệ sinh học, công nghệ tự động và bán tự động hóa, công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp.

e) Phân đấu đến năm 2020 xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp phù hợp với các chương trình cây, con giống trọng điểm của Thành phố như: rau, hoa, heo, bò sữa, bò thịt, thủy sản... theo hình thức liên kết với các doanh nghiệp, công ty, siêu thị từ đầu vào đến đầu ra.

g) Đến hết năm 2020, 100% xã nông thôn mới có HTX hoạt động trên địa bàn¹⁸ theo quy định của Luật HTX năm 2012 và có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

h) Tiếp tục xây dựng mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại tại 5 huyện xây dựng nông thôn mới (Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ).

(Đính kèm phụ lục 4. Chỉ tiêu phát triển HTX nông nghiệp đến năm 2020)

¹⁷ Thực hiện Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020.

¹⁸ HTX có đăng ký hoạt động với các hình thức: trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên địa bàn xã nông thôn mới.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, vận động

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về luật HTX, mục đích ý nghĩa, nhiệm vụ của Đề án phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả của Thủ tướng Chính phủ để nâng cao nhận thức cho toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân tại các huyện, quận (đặc biệt tại 5 huyện, 56 xã xây dựng nông thôn mới) về vai trò và lợi ích của tổ chức HTX trong tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp cho từng đối tượng.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu về HTX nông nghiệp, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể, HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về HTX nông nghiệp. Chú trọng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động gắn với thi đua khen thưởng trong thực hiện mục tiêu phát triển HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

- Biên soạn sách giới thiệu các hợp tác xã nông nghiệp tiêu biểu của thành phố Hồ Chí Minh để tuyên truyền, vận động hộ sản xuất nông nghiệp nhận thức được lợi ích của việc tham gia liên kết sản xuất trong mô hình hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức các chuyến khảo sát, học tập mô hình kinh tế tập thể, liên kết sản xuất nông nghiệp có hiệu quả tại các tỉnh, thành cho nông dân và thành viên HTX, ban quản lý HTX giao lưu, học tập và áp dụng (chú trọng học tập cách thức vận hành, quản lý HTX của Ban Giám đốc HTX).

- Tổ chức hội thảo trao đổi, giới thiệu các mô hình quản lý HTX nông nghiệp có hiệu quả, tạo điều kiện cho các HTX khác học tập, nhân rộng.

2. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp

- Ở cấp quận, huyện: phân công ít nhất 01 (một) cán bộ chuyên trách về công tác quản lý nhà nước về HTX ở Phòng Kinh tế cấp quận, huyện; ở cấp phường, xã: phân công cho cán bộ phụ trách nông nghiệp trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước để các HTX hoạt động đúng luật, hiệu quả mà không can thiệp sâu vào hoạt động của HTX.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ

quản lý Nhà nước về HTX tại các Sở, ngành, quận huyện, xã phường.

- Hỗ trợ thực hiện kiểm toán độc lập một số HTX nông nghiệp trên địa bàn thành phố, qua đó hướng dẫn, hỗ trợ các HTX thực hiện các quy định của Luật HTX năm 2012 về các nội dung: mức độ thành viên HTX sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX; tỷ lệ sản phẩm, dịch vụ mà HTX cung ứng cho thành viên HTX; việc phân phối thu nhập chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ; chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý Nhà nước khảo sát, học tập các mô hình quản lý HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả tại các tỉnh, thành.

- Tổ chức điều tra, cập nhật cơ sở dữ liệu về HTX, THT. Nội dung điều tra tập trung vào quy mô sản xuất, sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ, thị trường tiêu thụ, kết quả sản xuất - kinh doanh, những chính sách hỗ trợ mà HTX, THT đã tiếp cận được; những khó khăn, vướng mắc đang tồn tại và các kiến nghị, đề xuất của HTX, THT. Trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, quận có giải pháp hỗ trợ phát triển HTX và kiến nghị, đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách phát triển HTX nông nghiệp.

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu HTX, THT nhằm tăng cường phục vụ công tác quản lý nhà nước, nắm bắt thực trạng hoạt động của HTX.

- Tổ chức hướng dẫn cho các HTX nông nghiệp đánh giá và xếp loại theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Từ đó, đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu phát triển HTX nông nghiệp hiệu quả phù hợp với đặc thù của TP.HCM.

- Định kỳ 6 tháng, năm tổ chức hội nghị giao ban với các đơn vị liên quan, quận, huyện, các HTX, doanh nghiệp để nắm bắt thực trạng, khó khăn, vướng mắc của các HTX, trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất các giải pháp kịp thời tháo gỡ cho HTX.

3. Hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hợp tác xã

- Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực quản lý, điều hành HTX cho các chức danh chủ chốt của HTX (thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên, nhân viên kế toán, tài chính,...), thành viên HTX, người sáng lập khởi nghiệp các HTX; tăng cường công tác đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về HTX tại cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn kỹ thuật, chú trọng kỹ thuật về nông nghiệp công nghệ cao cho thành viên và người lao động của HTX nông nghiệp.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực cho các HTX nông nghiệp theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể thành phố giai đoạn 2013 - 2020, chú trọng đào tạo cho cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng cho đối tượng là cán bộ HTX, thành viên HTX, con em hoặc người lao động trẻ có tâm huyết, cam kết làm việc lâu dài cho HTX.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của HTX nông nghiệp theo Quyết định số 5147/QĐ-BNN-KTHT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2019; Kế hoạch số 2910/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 6160/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2018 - 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX nông nghiệp đến năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân thành phố ban hành tại Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017.

4. Hỗ trợ thành lập mới HTX nông nghiệp

- Tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu về mô hình HTX nông nghiệp, trình tự và thủ tục thành lập, đăng ký HTX theo quy định cho các đối tượng là cán bộ, hội viên Hội nông dân, đặc biệt, hội viên là nông dân sản xuất giỏi để làm nòng cốt thành lập, phát triển HTX nông nghiệp.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc tổ chức tập huấn tư vấn thành lập HTX, THT tập trung theo khu vực xã - ấp hoặc theo cụm xã, liên xã về trình tự thành lập HTX, THT, các thủ tục pháp lý như: Xây dựng Hợp đồng hợp tác (đối với THT), Xây dựng Điều lệ, Phương án sản xuất - kinh doanh (đối với HTX),... thảo luận và giải đáp các thắc mắc liên quan đến HTX, THT của các sáng lập viên, hộ nông dân. Hỗ trợ HTX tổ chức thành công Hội nghị thành lập, thủ tục đăng ký HTX, mã số thuế và các thủ tục cần thiết khác để HTX đủ cơ sở pháp lý đi vào hoạt động.

- Hướng dẫn trình tự thủ tục và triển khai hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho HTX nông nghiệp thành lập mới theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp

- Rà soát nhu cầu hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, kinh doanh của các HTX, qua đó ưu tiên tuyển chọn và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, thu hoạch bảo quản, chế biến, kinh doanh theo đơn đặt hàng của HTX.

- Hỗ trợ chuyển giao mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp cho HTX, thành viên HTX để tái cơ cấu sản xuất, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Ưu tiên lựa chọn các HTX, thành viên HTX tham gia tiếp nhận chuyển giao khoa học kỹ thuật, giống, vật tư,... phục vụ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản thuộc các chương trình phát triển nông nghiệp trọng điểm, chương trình phát triển khoa học công nghệ đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, hiện đang được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện.

- Tăng cường hỗ trợ các HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ nông sản đến 2020 theo Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 6150/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016, trong đó tập trung 03 nội dung chính: củng cố và nâng cao hiệu quả các HTX nông nghiệp đang thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất của HTX nông nghiệp ở các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhau; phát triển mới các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện và khả năng của các HTX.

- Ưu tiên hỗ trợ, hướng dẫn các HTX đầu tư vào Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP.HCM với chế độ đãi ngộ theo quy định của thành phố; hỗ trợ cho các thành viên hợp tác xã được tham gia các chương trình đào tạo dạy nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh với chế độ đãi ngộ theo quy định của Thành phố, hỗ trợ cung cấp giống cây, giống con, giống nấm,... chất lượng

tốt, chuyên giao quy trình công nghệ, đào tạo tập huấn các kỹ thuật sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao cho cán bộ và các thành viên của HTX trên địa bàn TP.HCM.

6. Hỗ trợ vốn, tín dụng cho HTX nông nghiệp

- Hướng dẫn triển khai Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời khuyến khích các ngân hàng thương mại ưu tiên hỗ trợ giúp các HTX tiếp cận nguồn vốn vay nhanh chóng, thuận lợi khi HTX có nhu cầu vay vốn. Nghiên cứu xác định giá trị đất và tài sản gắn liền trên đất của HTX, thành viên HTX sát với giá trị của thị trường cùng thời điểm, làm cơ sở để nâng cao giá trị thế chấp vay vốn phát triển sản xuất.

- Ưu tiên cho các HTX nông nghiệp, đặc biệt là HTX nông nghiệp công nghệ cao, thành viên HTX nông nghiệp được trợ vốn từ Quỹ trợ vốn xã viên HTX TP. HCM (Quỹ CCM) với khung mức phí thấp nhất.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu tiên HTX nông nghiệp được vay vốn và được hưởng lãi suất tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/QĐ-TTg về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Ưu tiên cho các HTX nông nghiệp, đặc biệt là HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thành viên HTX được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ nông dân với khung mức phí thấp nhất.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi vay theo Quy định khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017-2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 cho HTX nông nghiệp, thành viên HTX được tiếp cận và được hỗ trợ vay vốn có hỗ trợ lãi suất.

7. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp theo quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016 - 2020 và

Công văn số 3626/BKHĐT-HTX ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ HTX nông nghiệp được thuê đất để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; cấp phép xây dựng phần đất được thuê.

- Chọn 01 huyện xây dựng quy trình hướng dẫn xác nhận hiện trạng đất nông nghiệp và chuyển đổi sang đất nông nghiệp khác để cấp phép xây dựng, tổ chức thực hiện thí điểm, rút kinh nghiệm để triển khai đại trà.

- Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các thủ tục cấp phép xây dựng các công trình phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của các HTX (nhà xưởng, nhà sơ chế, nhà lưới...) trên đất nông nghiệp.

8. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm cho HTX nông nghiệp

- Triển khai Kế hoạch số 6390/KH-BNN-KTHT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp với doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung:

+ Xây dựng mô hình chuỗi liên kết giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố Hồ Chí Minh (rau, hoa, bò sữa, heo, cá cảnh, tôm nước lợ,...) hình thành các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến, tiêu thụ nông sản của các doanh nghiệp, HTX tham gia liên kết. Xác định rõ vai trò của các bên tham gia liên kết: hộ nông dân tập trung sản xuất theo kế hoạch của HTX; HTX tập trung thu gom, sơ chế, chế biến sản phẩm và cung cấp cho doanh nghiệp; doanh nghiệp thực hiện tổ chức tiêu thụ sản phẩm cho HTX.

+ Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm cho các HTX, doanh nghiệp tham gia liên kết.

- Tiếp tục hỗ trợ HTX tiêu thụ sản phẩm thông qua việc tham gia Chương trình bình ổn thị trường.

- Tiếp tục hỗ trợ tạo điều kiện để HTX, THT trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm nông nghiệp, kết nối cung cầu, hợp tác liên kết, liên doanh trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo đầu ra ổn định.

- Hỗ trợ liên kết các tuyến/tour du lịch hiện có trên địa bàn thành phố với việc

trải nghiệm sản xuất tại các HTX, đặc biệt là trải nghiệm sản xuất tại các HTX sản xuất kinh doanh sản phẩm truyền thống, HTX hoa cây kiểng, HTX sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Thông qua phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” thực hiện mời gọi, đề xuất hỗ trợ, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đối với các HTX, thành viên HTX.

9. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách tăng cường hỗ trợ giúp HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả

- Nghiên cứu, vận dụng Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020, đề xuất chính sách thí điểm thu hút cán bộ trẻ về làm việc cho HTX nông nghiệp được ngân sách thành phố hỗ trợ.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách khuyến khích nông dân tham gia vào làm thành viên HTX.

- Nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đô thị (chính sách hỗ trợ lãi vay) theo hướng nâng mức hỗ trợ lãi vay cho các HTX, thành viên HTX khi tham gia vay vốn đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố.

- Tham mưu Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố (theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các cơ quan đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ để thực hiện kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đầu mối hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các huyện, quận xây dựng kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp hiệu quả đến năm 2020 cấp huyện, quận.

- Định kỳ hàng năm tổ chức điều tra cập nhật cơ sở dữ liệu về HTX, THT xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, đề xuất giải pháp hỗ trợ hoặc cơ chế chính sách hỗ trợ HTX, THT.

- Thông tin tuyên truyền, tập huấn về Luật HTX, mục đích ý nghĩa, nhiệm vụ của kế hoạch cho toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân tại các quận huyện (bằng các hình thức như: tập huấn, biên soạn sách, hội nghị, cuộc thi, mở các chuyên san, chuyên mục, phim phóng sự, phim truyền hình, khảo sát học tập mô hình, hội thảo...).

- Tiếp tục ưu tiên hỗ trợ HTX, thành viên HTX về chuyển giao khoa học kỹ thuật, giống, vật tư,... phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc các chương trình phát triển nông nghiệp trọng điểm (rau an toàn, hoa kiểng, cá cảnh, bò sữa, bò giống, bò thịt...) đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Tiếp tục hỗ trợ các HTX áp dụng quy trình VietGAP vào sản xuất, sơ chế, đóng gói sản phẩm và ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Hỗ trợ các HTX ứng dụng Công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi vay theo Quy định khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017-2020.

- Triển khai Kế hoạch số 6390/KH-BNN-KTHT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp với doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tham mưu chính sách thí điểm thu hút cán bộ trẻ về làm việc cho HTX nông nghiệp; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách khuyến khích nông dân tham gia vào làm thành viên HTX; bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đô thị (chính sách hỗ trợ lãi vay) theo hướng nâng mức hỗ trợ lãi vay cho các HTX, thành viên HTX.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, sản xuất cho thành viên, người

lao động làm việc tại HTX; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý, kinh doanh, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường cho cán bộ quản lý HTX; hỗ trợ HTX thực hiện kiểm toán độc lập.

- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao cho các HTX, thành viên HTX theo Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2018 - 2020.

- Tuyên truyền, phổ biến về chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai thực hiện các mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp có ứng dụng khoa học công nghệ để người dân có thể tham quan, học tập và nhân rộng.

- Định kỳ 6 tháng, năm tổ chức hội nghị giao ban với các đơn vị có liên quan về tình hình hoạt động của các HTX.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện các quy định về hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012 đảm bảo thuận lợi cho các HTX thực hiện.

3. Sở Tài chính: trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện hàng năm của các đơn vị, Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ để thực hiện kế hoạch.

4. Liên minh Hợp tác xã thành phố

- Tiếp tục hỗ trợ cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX nông nghiệp đến năm 2020; ưu tiên trợ vốn từ Quỹ CCM cho HTX nông nghiệp, thành viên HTX nông nghiệp công nghệ cao với khung mức phí thấp nhất.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu tiên các HTX nông nghiệp được vay vốn và được bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực cho các HTX nông nghiệp theo Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể thành phố giai đoạn 2013-2020.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội nông dân, Hội phụ nữ tuyên truyền vận động các hội viên hội nông dân, hội viên hội phụ nữ, hội nông dân tham gia mô hình HTX nông nghiệp hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các quận, huyện khảo sát, nắm bắt nhu cầu hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của các HTX, thành viên HTX.

5. Hội Nông dân thành phố

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã xây dựng chương trình phối hợp vận động hội viên Hội nông dân có trực tiếp sản xuất nông nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh trong hợp tác xã.

- Chỉ đạo Hội nông dân các quận, huyện và các quỹ hỗ trợ Hội nông dân ưu tiên hỗ trợ cho các HTX nông nghiệp, đặc biệt là HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thành viên HTX tiếp cận được nguồn hỗ trợ nhằm phát triển sản xuất kinh doanh. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của cuối quý), báo cáo thực trạng vay vốn của HTX nông nghiệp tại Quỹ hỗ trợ nông dân, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) tổng hợp.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu về mô hình HTX nông nghiệp, trình tự và thủ tục thành lập, đăng ký HTX theo quy định cho các đối tượng là cán bộ, hội viên.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội khác: tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò của HTX, phối hợp vận động các hộ gia đình tham gia HTX nông nghiệp kiểu mới, các tổ hợp tác và tham gia chuỗi thực phẩm an toàn. Phát động những phong trào thi đua hỗ trợ phát triển HTX gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

7. Sở Nội vụ: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy và đổi mới phương thức hoạt động quản lý nhà nước các cấp về HTX nông nghiệp; phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các HTX.

8. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: hỗ trợ đào tạo nghề cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của HTX nông nghiệp theo Đề án đào tạo nghề lao động nông thôn giai đoạn 2017 - 2020.

9. Sở Công Thương

- Tiếp tục hỗ trợ HTX tiêu thụ sản phẩm thông qua việc tham gia Chương trình bình ổn thị trường.

- Tiếp tục hỗ trợ tạo điều kiện để HTX, THT trong lĩnh vực nông nghiệp tham

gia các hoạt động xúc tiến thương mại, trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm nông nghiệp, kết nối cung cầu, hợp tác liên kết, liên doanh trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo đầu ra ổn định cho các HTX, THT.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn, hỗ trợ HTX nông nghiệp được thuê đất để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh của HTX; phối hợp với Sở Xây dựng trong việc cấp phép xây dựng cho HTX đối với phần đất được thuê.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan chọn 01 huyện xây dựng quy trình hướng dẫn xác nhận hiện trạng đất nông nghiệp và chuyển đổi sang “đất nông nghiệp khác” để cấp phép xây dựng, tổ chức thực hiện thí điểm, rút kinh nghiệm để triển khai đại trà trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các quận huyện hướng dẫn các HTX về thực hiện các thủ tục thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư các dự án phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hướng dẫn các HTX về các thủ tục liên quan đến lĩnh vực môi trường theo quy định.

11. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các thủ tục cấp phép xây dựng các công trình phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của các HTX (nhà xưởng, nhà sơ chế, nhà lưới...) trên đất nông nghiệp.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Rà soát nhu cầu hỗ trợ, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, kinh doanh của các HTX; ưu tiên tuyển chọn và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản chế biến, kinh doanh theo đơn đặt hàng của các HTX.

- Hỗ trợ chuyển giao mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp cho HTX, thành viên HTX để tái cơ cấu sản xuất, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

13. Sở Du lịch: liên kết các tuyến/tour du lịch hiện có trên địa bàn thành phố với việc trải nghiệm sản xuất tại các HTX, đặc biệt là trải nghiệm sản xuất tại các HTX sản xuất kinh doanh sản phẩm truyền thống, HTX hoa cây kiểng, HTX sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

14. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP.HCM: hướng dẫn các ngân hàng thương mại triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nghiên cứu định giá tài sản thế chấp là giá trị đất và tài sản gắn liền trên đất của HTX, thành viên HTX sát với giá trị của thị trường cùng thời điểm.

15. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao: ưu tiên hỗ trợ, hướng dẫn các HTX đầu tư vào Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP.HCM với chế độ đãi ngộ theo quy định của thành phố.

16. Học viện Cán bộ thành phố

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý Nhà nước về HTX cho cán bộ phụ trách công tác quản lý HTX tại các Sở, ngành, quận - huyện, phường - xã.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các HTX.

17. Ủy ban nhân dân các quận huyện

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện đề án, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý và năm về tiến độ thực hiện đề án, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Nâng cao công tác quản lý Nhà nước về HTX nông nghiệp ở cấp quận, huyện và phường xã.

- Hướng dẫn các HTX đánh giá và xếp loại theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đánh giá và xếp loại HTX nông nghiệp.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp huyện, đặc biệt năng lực quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể ở cấp xã - thị trấn để tập trung phát triển THT, HTX ở các xã xây dựng nông thôn mới để đảm bảo hoàn thành tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng và phát triển mô hình HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012 và các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã phường ưu tiên lựa chọn các HTX, thành viên HTX tham gia tiếp nhận chuyển giao khoa học kỹ thuật, giống, vật tư,... phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc các chương trình phát triển nông nghiệp trọng điểm, chương trình phát triển khoa học công nghệ đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, hiện đang được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện.

- Tăng cường tuyên truyền, tư vấn thành lập mới về HTX. Triển khai các hoạt động củng cố HTX hoạt động kém hiệu quả nhưng có khả năng phát triển.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra hoạt động của các hợp tác xã, theo đó kiên quyết giải thể những hợp tác xã ngưng hoạt động quá 12 tháng liên tục hoặc những hợp tác xã hoạt động yếu kém không có khả năng phục hồi, củng cố.

- Tiếp tục xây dựng mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại tại 05 huyện ngoại thành (Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ).

- Thông qua phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” Ủy ban nhân các quận, huyện thực hiện mời gọi, đề xuất hỗ trợ, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đối với các HTX, thành viên HTX trên địa bàn có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các HTX thành lập mới. Trong quá trình triển khai Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**PHỤ LỤC 1: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA 85 HỢP TÁC XÃ
ĐANG HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

STT	Xã Phường Thị trấn	Tên viết tắt HTX	Phân loại ngành nghề	Năm thành lập	SL thành viên	Vốn điều lệ (triệu đồng)
	TỔNG	85			2.474	383.653
I.	CỦ CHI	30			641	218.535
1	1. Phước Hiệp	Tương Lai	NTTS	2002	7	500
2		Sinh vật cảnh Sài Gòn	NTTS	2013	13	9.000
3	2. Tân Thạnh Tây	Thỏ Việt	RAT	2010	14	10.000
4	3. Tân Thông Hội	Tân Thông Hội	CN B.Sữa	1999	300	5.000
5	4. Trung An	Hà Quang	KDTH	2003	7	70.000
6		Bình Mỹ	CN. Khác	2015	7	7.000
7		HTX SX TM tổng hợp Cường Thanh	KDTH	2018	7	140
8		HTX Thỏ sạch Củ Chi	CN khác	2019	9	900
9	5. Hòa Phú	HTX NN Xanh	RAT	2019	8	2.000
10	6. Nhuận Đức	Nhuận Đức	RAT	2007	8	900
11		HTX Nông nghiệp CNC Việt Úc	KDTH	2018	14	14.000
12	7. Tân Phú Trung	Phú Lộc	RAT	2011	47	6.155
13		Việt Nhật	RAT	2017	8	1.000
14	8. Phú Hòa Đông	Phú Hòa Đông	NNNT	2006	18	1.000
15		Nấm Việt	SX Nấm	2011	7	540
16		Phương Đông Đông Tiến	KDTH	2008	7	70.000

17		Nông nghiệp SX TM dịch vụ Củ Chi	KDTH	2018	7	2.600
18		Rau sạch Củ Chi	RAT	2018	8	1.000
19	9. An Phú	Tiên Phong	CN Khác	2007	50	2.000
20		Quang Nhứt	RAT	2015	7	500
21	10. An Nhơn Tây	Nông nghiệp công nghệ xanh Bình Minh	KDTH	2018	9	2.000
22		Hoa lan Huyện Thoại	HCK	2015	8	5.000
23	11. Thị trấn Củ Chi	Đất Thép	KDTH	2018	9	600
24		Lộc Điền	RAT	2017	10	500
25	12. Trung Lập Thượng	Củ Chi	RAT	2017	8	800
26		NNCNC Mặt trời mọc	RAT	2019	7	800
27	13. Phước Vĩnh An	Hải Nông	RAT	2018	9	300
28	14. Phạm Văn Cội	Nông nghiệp công nghệ cao Củ Chi	RAT	2018	11	500
29	15. Trung Lập Hạ	Nông nghiệp ORFAPA	CN	2018	10	2.000
30	16. Tân Thạnh Đông	HTX NN CNC Hưng Điền	CN	2018	7	1.800
II.	Học Môn	11			326	9.383
31	17. Xuân Thới Sơn	Mai Hoa	RAT	2012	20	1.900
32		Ngã Ba Giồng	RAT	2004	52	500
33	18. Xuân Thới Thượng	Rau Xuân Thới Thượng	RAT	2018	9	2.000
34	19. Tân Xuân	Bảo Tín	DVNN	2009	218	133
35	20. Nhị Bình	Nam Bộ	CN Khác	2012	39	1500
36	21. Bà Điểm	Ngọc Điểm	KDTH	2013	28	1.000
37	22. TT Học Môn	Học Môn Đơn Dương	RAT	2017	7	250

38	23. Xuân Thới Đông	Đất Phù Sa	RAT	2018	7	200
39	24. Thới Tam Thôn	HTX rau sạch GAP	RAT	2018	7	900
40	25. Tân Hiệp	HTX rau sạch nên ăn	RAT	2018	7	500
41	26. Đông Thạnh	HTX bò sữa Đông Thạnh	CNBS	2018	7	500
III.	Bình Chánh	15			209	35.900
42	27. Tân Quý Tây	Phước An	RAT	2006	62	1.880
43		Phước Bình	RAT	2012	9	2.000
44	28. Phạm Văn Hai	An Hạ	CN Khác	2004	15	2.000
45	29. Hưng Long	Hưng Điền	RAT	2012	16	410
46	30. Tân Nhựt	Phát triển nông thôn - lâm nghiệp công nghệ xanh	KDTH	2017	19	9.500
47		Sản xuất thương mại, nông thủy sản cánh bướm vàng	KDTH	2018	9	5.000
48	31. Bình Lợi	HTX Mai Vàng Bình Lợi	HCK	2018	8	1.000
49		HTX Thái Dương	KDTH	2019		7.00
50	32. Hưng Long	Hoa lan Việt	HCK	2018	9	510
51	33. An Phú Tây	An Phú	HCK	2018	13	260
52	34. Bình Hưng	Nông thủy hữu cơ xanh	KDTH	2017	9	1.800
53	35. Tân Kiên	Nông nghiệp Thương mại Tân Kiên	HCK	2018	12	210
54	36. Vĩnh Lộc B	Thành Nam	RAT	2019	7	700

55	37. Đa Phước	Hoa lan Đa Phước	HCK	2019	7	200
56	38. Qui Đức	Đại Thành Công	RAT	2019	7	430
IV.	Nhà Bè	3			27	6.700
57	39. Hiệp Phước	Hiệp Thành	NTTS	2016	11	1.500
58	40. Nhơn Đức	Alo	KDTH	2017	9	5.000
59	41.TT Nhà Bè	NN MT Nhà Bè	KDTH	2019	7	200
V.	Cần Giờ	10			185	92.013
60	42. An Thới Đông	Thuận Yến	KDTH	2011	9	10.000
61	43. Thạnh An	Thiêng Liêng	DN	2012	52	196
62	44. Long Hòa	Long Hòa	KDTH	2013	25	57.000
63	45. TT Cần Thạnh	Nhạn Trắng	KDTH	2013	16	7.667
64		Thành Trung	NTTS	2017	7	1.500
65		Nam Tiến	KDTH	2017	7	5000
66	46. Lý Nhơn	Duyên Hải	NTTS	2016	7	4.500
67		Hương Giang	NTTS	2017	11	550
68		Thành Lợi	DN	2016	12	600
69	47.Bình Khánh	Cần Giờ Tương Lai	KDTH	2019	40	5.000
VI.	Quận 9	5			93	11.265
70	48. Phước Long B	Phước Long	KDTH	1998	65	425
71		Thảo Nguyên Xanh	SX năm	2019	7	430
72	49. Tân Phú	Tân Đức	RAT	2016	7	210
73	50. Long Phước	NNCNC Vạn Xuân	KDTH	2017	7	10.000
74	51. Long Trường	Tuấn Ngọc	KDTH	2019	7	200
VII.	Quận 12	3			643	1.282
75	52. Hiệp Thành	Hiệp Thành	KDTH	1998	116	32

76	53. Thạnh Lộc	Xuân Lộc	KDTH	1985	484	1.049
77	54. An Phú Đông	An Phú Đông	DVNN	2014	43	201
VIII.	Gò Vấp	3			48	5.155
78	55. P8	Gò Vấp	KDTH	2007	32	155
79	56. P 12	NN CNC Kỹ Nguyên Xanh	KDTH	2018	9	1000
80	57. P 6	ARO King	KDTH	2018	7	5000
IX	BÌNH TÂN	4			32	3.270
81	58. Bình Hưng Hòa	Trương Thịnh	RAT	2016	9	490
82	59. Bình Hưng Hòa A	Vũ Hưng Trường	CN khác	2017	7	500
83	60. Bình Hưng Hòa B	Điền Phát	KDTH	2017	9	1.800
84	61. Bình Hưng Hòa B	Huy Hoàng	RAT	2018	7	480
X	BÌNH THẠNH	1			197	150
85	62. P 28	Bình Quới	KDTH	1999	197	150

**PHỤ LỤC 2: THÔNG TIN CHUNG CỦA 05 HTX
KHÔNG CÒN HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

STT	Xã Phường Thị trấn	Tên HTX	Ghi chú
TỔNG CỘNG		5	
I.	CỦ CHI	1	
1	Trung An	HTX Nông - Công nghiệp Bến Thành	HTX hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tổng hợp, nhýng hiện nay đã chuyển sang lĩnh vực dịch vụ công nghiệp với số lượng thành viên là 08, tổng vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng
II.	THỦ ĐỨC	1	
2	Bình Chiểu	HTX NN - DV Bình Chiểu	HTX hiện nay đang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ với số lượng thành viên là 47, tổng vốn điều lệ là 353.500.000 đồng
III.	QUẬN 8	3	
3	P6	HTX Nông nghiệp Chiến Thắng	HTX hiện nay đang hoạt động trong lĩnh vực quản lý trạm cung cấp nước sạch, quản lý và sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp với số lượng thành viên là 153, tổng số vốn điều lệ là 153.000.000 đồng
4	P7	HTX NN – DV - TM Phú Sơn	HTX hiện nay đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình cung cấp phục vụ thành viên, quản lý và sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp với số lượng thành viên là 146, tổng vốn điều lệ là 200.000.000 đồng
5		HTX NN – DV - TM Phú Lợi	HTX hiện nay đang hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khai thác và quản lý chợ, quản lý và sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp với số lượng thành viên là 171, tổng vốn điều lệ là 171.000.000 đồng

**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH 18 HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DỰ KIẾN
GIẢI THỂ**

STT	Quận huyện	Xã Phường Thị trấn	Tên đầy đủ HTX
TỔNG			17
I.	CỦ CHI		4
1	CC	Tân Thông Hội	HTX Nông nghiệp Trường Sinh
2	CC	Trung An	HTX Hoa lan Đất Việt
3	CC	Thái Mỹ	HTX NN - TM - DV Sao Vàng
4	CC	Tân Thạnh Đông	HTX TM - DV - SX - N Bò sữa Thành Công
II.	HÓC MÔN		4
5	HM	Tân Hiệp	HTX Nông Nghiệp Tân Hiệp
6	HM	Thới Tam Thôn	HTX Nông nghiệp hoa lan cây cảnh Ngọc Tú
7	HM		HTX NN - TM - DV Tiên Tiến
8	HM	Đông Thạnh	HTX Nông sản Hoa Quả Sôn
III.	NHÀ BÈ		2
9	NB	TT Nhà Bè	HTX Giết mô Ô gia súc Sôn Vàng
10	NB	Phước Lộc	HTX DV - NN Phước Lộc
IV.	QUẬN 2		2
11	Q2	Bình Khánh	HTX NN - DV Đồng Phú
12	Q2	An Phú	HTX NN - TM-DV Nhân Ái
V.	QUẬN 9		2
13	Q9	Long Phước	HTX Trýồng Phước
14	Q9	Tăng Nhơn Phú A	HTX NN Phát Nam Việt
VI.	QUẬN 12		1
15	Q12	Tân Chánh Hiệp	HTX NN -TM - DV Dân Quý

VII.	THỦ ĐỨC		2
16	TĐ	Linh Tây	HTX Đồng Việt
17	TĐ	Linh Tây	HTX Long Hoa
VIII.	CẦN GIỜ		1
18	CG	Tam Thôn Hiệp	HTX Thủy sản Cần Giờ

* **Lý do giải thể:** do các hợp tác xã đã ngừng hoạt động trong thời gian dài.

PHỤ LỤC 4:
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN HTX NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2020

Số TT	TÊN HUYỆN, QUẬN	1. Hiện trạng 2018				2. Đến Năm 2020				
		1.1 Tổng số	1.2 Hoạt động hiệu quả	1.3 Thành lập mới 2018 và 4 tháng đầu Năm 2019 (chứa đủ cơ sở đánh giá hoạt động)	1.4 Hoạt động chýa hiệu quả	2.1 Tổng số	2.2 Duy trì hoạt động hiệu quả	2.3 Nâng cao các HTX thành lập mới 2018 đạt hiệu quả	2.4 Cũng cố đạt hiệu quả	2.5 Thành lập mới 6 tháng cuối Năm 2019, 2020 býc đầu hoạt động có hiệu quả
	TOÀN TP.HCM^(*)	82	25	30	27	99	25	26	28	20
I	HUYỆN	68	21	27	20	81	21	24	22	14
1	Củ Chi	30	11	13	6	36	11	11	8	6
2	Hóc Môn	11	3	5	3	13	3	5	3	2
3	Bình Chánh	13	2	7	4	16	2	6	5	3
4	Nhà Bè	3	1	1	1	3	1	0	1	1
5	Cần Giờ	11	4	1	6	13	4	2	5	2
II	QUẬN	14	4	3	7	18	4	2	6	6
9	Quận 9	3	1	0	2	5	1	0	2	2
10	Quận 12	3	2	0	1	3	2	0	0	1
11	Bình Tân	4	0	1	3	5	0	1	2	2
12	Gò Vấp	3	1	2	0	4	1	1	1	1
13	Bình Thạnh	1	0	0	1	1	0	0	1	0

Ghi chú (*): Năm 2013 (Năm Luật HTX 2012 có hiệu lực) có 05 HTX được thành lập mới, Năm 2014 có 03 HTX, Năm 2015 có 06 HTX, Năm 2016 có 06 HTX, Năm 2017 có 13 HTX, Năm 2018 có 23 HTX, 4 tháng đầu Năm 2019 có 7 HTX. Giai đoạn 2013-2019 thành lập mới được 47 HTX, bình quân thành lập mới 9 HTX/Năm.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2019

CHỈ THỊ

**Về việc tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp,
đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước
và doanh nghiệp có vốn góp nhà nước**

Trong những năm qua, công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn đã đạt nhiều kết quả tích cực: Từ năm 2013 đến năm 2016 đã cổ phần hóa 32 doanh nghiệp, tổng quy mô vốn nhà nước được xác định lại các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đạt: 9.338,070 tỷ đồng, bằng 196,76%, tăng 1,96 lần so với tổng giá trị phần vốn nhà nước trước khi xác định lại. Giai đoạn 2014-2018 đã thực hiện thoái vốn nhà nước tại nhiều doanh nghiệp, thu về được 5.238,24 tỷ đồng, tăng 1,65 lần so với phần vốn nhà nước bán ra; tổ chức sắp xếp lại bằng các hình thức giải thể, phá sản, bán doanh nghiệp... tại 13/25 doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung, ban hành quy trình phân công thực hiện cổ phần hóa, phân công cụ thể cho các đơn vị thực hiện quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (*Quyết định 25/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 về ban hành Quy định phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; và Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 về việc ủy quyền thực hiện một số quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích quận - huyện*) và thí điểm việc thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu tại Công ty Đầu tư tài chính nhà nước thành phố; phê duyệt và triển khai 14 đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước của các Tổng Công ty, Công ty mẹ 100% vốn nhà nước; lập và trình duyệt phương án sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020. Những kết quả cụ thể trên đã góp phần làm tăng nguồn thu cho ngân sách thành phố (giai đoạn 2011-2017 bình quân nộp ngân sách nhà nước hàng năm: 10.868 tỷ đồng); hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thành phố đã tập trung hơn vào những ngành, lĩnh vực quan trọng đóng góp vào việc thực hiện định hướng phát

triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết đại hội X của Đảng bộ thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế: Chưa thực hiện đúng tiến độ lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (2016-2020) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; một vài trường hợp xác định lại giá trị để cổ phần hóa doanh nghiệp chưa tính đúng, tính đủ tài sản; việc thực hiện Đề án tái cơ cấu được phê duyệt tại một số doanh nghiệp chưa có sự tập trung cao vào các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, có trường hợp doanh thu từ việc đầu tư ra ngoài doanh nghiệp chiếm tỷ lệ lớn, lợi nhuận của doanh nghiệp chủ yếu từ nguồn thu tài chính; một số trường hợp xử lý các khoản đầu tư thua lỗ, sắp xếp giải thể, phá sản các doanh nghiệp không hiệu quả kéo dài; việc thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu theo phân công tại một số cơ quan còn phân tán, chưa hiệu quả; công tác quyết toán chuyên thể giai đoạn doanh nghiệp nhà nước còn chậm; việc đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán còn khó khăn, vì vậy tính công khai, minh bạch còn hạn chế.

Nguyên nhân của những tồn tại trên là do: Doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn trong giai đoạn này là doanh nghiệp có quy mô lớn, phức tạp về tài chính; quản lý, sử dụng nhiều vị trí nhà, đất và nhiều hoạt động liên doanh, liên kết bằng quyền sử dụng đất; nhiều doanh nghiệp tính chất hoạt động liên quan đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, công ích của thành phố; năng lực đơn vị tư vấn định giá được lựa chọn có trường hợp chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số quy định về cổ phần hóa, thoái vốn được ban hành theo hướng chặt chẽ hơn, thời gian thực hiện dài, nhất là về đất đai, công tác xác định giá trị doanh nghiệp để đảm bảo tối đa lợi ích của nhà nước và phải thực hiện quy trình lại từ đầu. Một số Sở, ngành, doanh nghiệp chưa tích cực, chủ động trong việc triển khai nhiệm vụ, còn tâm lý e ngại, chờ đợi chỉ đạo, không chủ động tham mưu đề xuất xử lý hoặc giải quyết các vấn đề vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ hiệu quả hơn.

Để thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 39/TB-VPCP ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp giao ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp về tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp năm 2018; nhiệm vụ giải pháp năm 2019; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới, Giám đốc Sở, ngành

chức năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Hội đồng thành viên các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. NHIỆM VỤ

1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII và Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội khóa XIV để nhận thức đúng, đầy đủ theo nguyên tắc thị trường, tuân thủ pháp luật, đảm bảo công khai minh bạch, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm làm chậm quá trình cổ phần hóa, thoái vốn.

2. Hoàn thành việc xây dựng, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt phương án cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 làm cơ sở để các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đẩy mạnh công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo phương án sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố. Đối với các doanh nghiệp không có khả năng hoàn thành kế hoạch vì lý do khách quan phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo với Thủ tướng Chính phủ.

4. Các Sở ngành chức năng, Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước hướng dẫn, kiểm tra và xây dựng lộ trình, thời gian cụ thể để triển khai việc thoái vốn tại doanh nghiệp theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và phương án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

5. Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước rà soát các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, xử lý dứt điểm các khoản đầu tư không hiệu quả, thực hiện sắp xếp các doanh nghiệp thành viên thua lỗ bằng hình thức phá sản, giải thể,... theo quy định pháp luật và đảm bảo lợi ích tối đa của nhà nước khi tiến hành cổ phần hóa, thoái vốn.

6. Các doanh nghiệp đã cổ phần hóa nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần; đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán và việc thu, nộp tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn vào nguồn ngân sách thành phố theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội khóa XIV.

7. Triển khai phương án thí điểm thành lập cơ quan chuyên trách đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp của thành phố sau khi Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương.

8. Xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tổ chức trong việc để chậm trễ công tác cổ phần hóa, thoái vốn, đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán, quyết toán giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần và quyết tâm cổ phần hóa, xử lý nghiêm các vi phạm.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Giám đốc các Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên các doanh nghiệp nhà nước đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trên cơ sở phương án cơ cấu lại do doanh nghiệp xây dựng, rà soát chức năng hoạt động của từng doanh nghiệp gắn với định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế của thành phố từ đó hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước tập trung đầu tư, phát triển ngành - nghề kinh doanh chính.

b) Xác định ngành và lĩnh vực tỷ lệ vốn nhà nước phù hợp để phát huy vai trò dẫn dắt của nguồn lực nhà nước thông qua hoạt động doanh nghiệp và cổ phần hóa, thoái vốn.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc rà soát việc sắp xếp, xử lý tài sản công tại các doanh nghiệp nhà nước theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

b) Hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, kịp thời phát hiện những vi phạm, đề xuất xử lý những vướng mắc khó khăn liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các doanh nghiệp cổ

phần hóa, thoái vốn nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong Tổ Công tác Ủy ban nhân dân thành phố (theo Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố) để hướng dẫn các doanh nghiệp có các khoản đầu tư liên doanh, liên kết bằng quyền sử dụng đất xử lý trước khi cổ phần hóa doanh nghiệp.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp để trình Hội đồng nhân dân thành phố theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội Khóa XIV.

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 về ban hành Quy định phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trình tự, thủ tục việc lập phương án sử dụng đất của các doanh nghiệp nhà nước trước khi thực hiện cổ phần hóa trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong Quý 2 năm 2019 làm cơ sở để xác định việc giao hoặc không giao tài sản để cổ phần hóa.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện đề án thí điểm thành lập cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp sau khi Thủ

tướng Chính phủ thống nhất chủ trương.

b) Tham mưu, đề xuất kiện toàn nhân sự Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) tại một số doanh nghiệp nhà nước nhằm phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác cổ phần hóa tại doanh nghiệp.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các Công ty Nông Lâm nghiệp theo đề án đã được phê duyệt.

b) Chỉ đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bò sữa thành phố và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cây trồng thành phố xây dựng, thẩm định và trình phê duyệt phương án tái cơ cấu doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1364/TTg-ĐMDN ngày 11 tháng 9 năm 2017.

6. Cục Thuế thành phố:

Tập trung kiểm tra, tổ chức quyết toán thuế đối với các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa và quyết toán thuế giai đoạn doanh nghiệp nhà nước chuyển thành công ty cổ phần.

7. Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2018-2020 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016.

b) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thành phố giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020”.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Tập trung chỉ đạo kiểm tra, giám sát hoàn thành công tác cổ phần hóa và phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm của các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích quận - huyện.

9. Hội đồng thành viên các Tổng Công ty, Công ty độc lập:

a) Khẩn trương rà soát tình hình triển khai kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn theo

phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Chủ động tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu hoàn thành cao nhất kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn năm 2019; cuối năm có báo cáo đánh giá, kiểm điểm xử lý trách nhiệm của các tổ chức cá nhân có liên quan nếu không hoàn thành kế hoạch được giao, gửi Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Triển khai có kết quả các phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, trong đó khẩn trương rà soát toàn bộ quỹ đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trước khi tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa. Chủ động tháo gỡ khó khăn hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn, kiên quyết xử lý dứt điểm các doanh nghiệp nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, hoạt động thua lỗ, kém hiệu quả theo cơ chế thị trường; tham mưu xem xét, thực hiện phá sản doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện cơ cấu lại và chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư thuộc thành phần kinh tế khác. Làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những vi phạm của các tổ chức, cá nhân liên quan để xảy ra tình trạng doanh nghiệp nhà nước, dự án đầu tư thua lỗ, thất thoát, lãng phí lớn.

c) Sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động của doanh nghiệp làm cơ sở để quản lý, kiểm tra, giám sát doanh nghiệp.

d) Rà soát, xác định nhiệm vụ, tập trung vào kinh doanh những ngành nghề kinh doanh chính và những ngành liên quan phục vụ trực tiếp ngành nghề kinh doanh chính. Thực hiện đăng ký lại ngành nghề kinh doanh nếu cần thiết, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia khi thoái vốn.

đ) Xây dựng phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, triển khai cơ cấu lại doanh nghiệp thành viên để thực hiện chuyên môn hóa, phân công, hợp tác, không đầu tư dàn trải, phân tán nguồn lực; tránh cạnh tranh nội bộ theo hướng sáp nhập, hợp nhất các doanh nghiệp thành viên kinh doanh cùng ngành nghề.

e) Tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp trên tất cả các mặt phù hợp với chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao tính tự chủ, tính tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh

doanh, chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ.

g) Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị trong cơ chế thị trường. Bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đại diện phần vốn đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn để làm tốt vai trò đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.

h) Sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động trong doanh nghiệp; trọng tâm là đội ngũ lao động kỹ thuật với số lượng hợp lý, cơ cấu ngành nghề và bậc thợ tối ưu đối với từng công nghệ, dây chuyền, công đoạn, công việc, trên cơ sở nâng cao năng suất của từng người lao động và năng suất lao động tổng hợp của doanh nghiệp.

i) Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ, án phẩm dịch vụ; từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên, vật liệu; từng bước loại bỏ sản phẩm không thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

k) Phải tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên, thanh tra định kỳ việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con, cán bộ quản lý; kịp thời chấn chỉnh sai phạm. Nắm bắt đầy đủ thông tin về hoạt động của các công ty liên kết, thông qua người đại diện là cổ đông tham gia vào các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện công khai minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, công tác cán bộ; trong ký kết và thực hiện các hợp đồng với những người có liên quan đến quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

10. Các Sở ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty mẹ - con, Công ty độc lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và quản lý sử dụng vốn nhà nước. Bổ sung nội dung kiểm tra, Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc chấp hành kỷ luật hành chính khi thực hiện kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn tại doanh nghiệp; trách nhiệm trong việc tổ chức hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm. Bổ sung danh mục thanh tra đối với các doanh nghiệp chậm quyết toán tại thời điểm chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

11. Các doanh nghiệp nhà nước định kỳ công bố công khai thông tin về cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước làm cơ sở để theo dõi, đánh giá tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

12. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Sở ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu tiếp tục cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thành phố.

13. Trước ngày 15, hàng quý, các Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa, thoái vốn thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình và báo cáo kết quả về Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp hành phố để tổng hợp và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Chính phủ theo quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các Tổng Công ty, Công ty 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng